



Đường về Xứ Phật - Tập 9 (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195

10:41 03/10/2024

Trong Bảy Giác Chi nó gồm đủ “giới, định, tuệ”, nếu một vị tu sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm túc thì không thể nào tu tập Bảy Giác Chi được, cũng như không sống đời sống phạm hạnh, không phòng hộ sáu căn, không thiếu dục tri túc, không ba y một bát, không đi xin từng miếng, từng nhà, không xả bỏ của cải tài sản vật chất, không đoạn lìa những tình cảm người thân quyến thuộc, không lấy gốc cây làm giường nằm mà sống trong chùa to Phật lớn, vì chùa to Phật lớn, giường cao rộng, mền nệm êm ấm,

Đường về Xứ Phật - Tập 9 (Phần 1/3)



BẠC A LA HÁN

Bạc A La Hán ra đời như cánh chim trời, tung bay khắp mọi nơi khiến cho vũ trụ rung chuyển, những tư tưởng mê tín, dị đoan, lạc hậu của loài người bị đảo lộn,

không còn đứng vững, rơi rụng như những chiếc lá vàng mùa thu.

LỜI NÓI ĐẦU

Hơn một năm, tám tập Đường Về Xứ Phật được ra mắt quý vị, đến nay tập 9 ra đời để góp thêm những phần còn thiếu sót của bước đường tiến tu về xứ Phật. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo đã được giảng dạy trên hai phần ba, làm sáng tỏ đường lối tu tập của đạo Phật rất cụ thể và rõ ràng, không còn có chỗ nào khiến cho quý vị khó hiểu.

Chúng tôi giảng tới đâu thì pháp hành kèm theo tới đó, nếu ai chịu khó tu tập và lập hạnh sống đúng giới luật của Phật, thì chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ tìm thấy sự giải thoát ngay liền. Sự giải thoát ngay liền đó là một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Còn nếu quý vị không phải là những người đi tìm sự giải thoát nơi tâm hồn của quý vị, thì khi đã đọc sách của chúng tôi, (chúng tôi tin chắc rằng) quý vị cũng tự hổ thẹn với mình vì đã đọc và hiểu những lời dạy đạo đức của Phật mà không sửa mình lại còn làm người vô đạo đức với mình, với người, tức là làm khổ mình, khổ người, và như vậy quý vị sẽ cảm thấy mình chẳng khác nào như loài cầm thú, nếu quý vị cứ tiếp tục mãi làm khổ mình, khổ người như vậy thì quý vị còn tệ hơn loài cầm thú nữa, đó chỉ là những loài ác quỷ (hiểu biết mà còn làm khổ mình, khổ người là loài quỷ dữ, chứ không phải là loài người nữa). Phải không quý vị?

Tập 9 này chúng tôi sẽ tiếp tục trả lời tất cả những câu hỏi của quý vị, từ lâu quý vị còn đang ôm ấp trong lòng chưa giải nghi được.

Chúng tôi cố gắng trả lời và làm sáng tỏ lại đạo Phật, nhất là đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo để mọi người có đủ duyên may gặp được chánh pháp dạy về đạo đức nhân bản - nhân quả làm người của đạo Phật. Nhờ đó quý vị thực hiện một đời sống đạo đức cao thượng, một đạo đức đẹp đẽ tuyệt vời. Người sống đúng với đạo đức ấy, thật xứng đáng làm người giữa loài người.

Tập 9, chúng tôi giảng về Thất Giác Chi để mọi người biết cách thực hành sống đúng bảy pháp môn giải thoát của đạo Phật. Mỗi pháp môn thực hành đều có sự giải thoát ngay liền, nên nó được mang tên là Giác Chi chứ không phải đợi tu hết bảy pháp Giác Chi mới có sự giải thoát, nhưng mỗi Giác Chi được tu tập là có sự giải thoát thân tâm của quý vị ngay liền tại Giác Chi đó.

Trong Bảy Giác Chi nó gồm đủ “giới, định, tuệ”, nếu một vị tu sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm túc thì không thể nào tu tập Bảy Giác Chi được, cũng như không sống đời sống phạm hạnh, không phòng hộ sáu căn, không thiếu dục tri

túc, không ba y một bát, không đi xin từng miếng, từng nhà, không xả bỏ của cải tài sản vật chất, không đoạn lìa những tình cảm người thân quyến thuộc, không lấy gốc cây làm giường nằm mà sống trong chùa to Phật lớn, vì chùa to Phật lớn, giường cao rộng, mềm nệm êm ấm, sống trong nhung lụa sang giàu thì không thể nào tu theo Bảy Giác Chi được, vì ngay cuộc sống đó là không “Giác Chi” thì còn tu tập cái gì là Giác Chi được nữa.

Tập 9 này chúng tôi cố gắng vạch rõ sự hiểu lầm của quý vị, từ lâu quý vị đã cho rằng một bậc Thánh phải có những điều kiện như sau:

1/ Một vị Thánh A La Hán phải có thần thông biến hóa, tàng hình, phóng hào quang, ngồi xếp bằng bay trên hư không như chim v.v..

2/ Một vị Thánh A La Hán phải biết chuyện quá khứ, vị lai của mình, của người khác.

3/ Một vị Thánh A La Hán phải thông suốt tam tạng kinh điển và còn phải thông hiểu cả vũ trụ, cái gì cũng phải hiểu biết hết.

4/ Một vị Thánh A La Hán luôn luôn chịu khổ thay cho mọi người, thậm chí còn phải hy sinh tánh mạng để cho người khác sống.

5/ Một vị Thánh A La Hán chết phải biết ngày biết giờ, sanh ra phải nhớ nhiều đời nhiều kiếp của mình.

6/ Một vị Thánh A La Hán chết phải để lại nhiều xá lợi, hoặc để lại bộ xương khô (nhục thân).

Đó là những tư tưởng hiểu lầm lạc về một bậc Thánh A La Hán của đạo Phật. Một bậc Thánh của đạo Phật là những người sống đúng phạm hạnh có nghĩa là một đời sống được gọi là Thánh Tăng thì phải ly dục ly ác pháp, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó chính là bậc Thánh Tăng của đạo Phật.

Bậc Thánh Tăng là những người sống không phạm giới, bẻ vụn giới, thấy những lỗi nhỏ nhặt rất sợ hãi, luôn luôn sống đời sống giới luật nghiêm túc, còn sáu loại Thánh A La Hán ở trên mà quý vị tưởng tượng ra, đó là sáu loại Thánh “dỏm”, Thánh lừa đảo thiên hạ, tạo nhân ác cho mình, Thánh vô minh làm khổ mình, khổ người mà không thấy, chỉ thích chạy theo danh lợi hão của cuộc sống tạm bợ trong thế gian loài người.

Còn một vị Thánh Tăng của đạo Phật thì sống thật cho mình cho người, chẳng bao giờ làm khổ mình, khổ người có nghĩa là chẳng bao giờ hờn giận tức tối ai

hết dù ai có khó dễ, mắng chửi mình, mạt sát mình thậm tệ nhưng mình vẫn an nhiên tự tại vui vẻ và chẳng hề có một lời nặng nhẹ nói xấu ai hết, trước mặt và sau lưng đều đối xử như vậy. Một vị Thánh của đạo Phật luôn luôn sống có ích lợi cho mình, cho người, sống biết hòa mình với mọi người, không làm khổ mình, khổ người bằng những đức hạnh: nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, ăn, ngủ không phi thời và sống độc cư một đời sống trầm lặng, nhưng tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thoát, an vui và trước mọi cảnh vui cũng như mọi cảnh buồn đều thanh thản, an nhiên không hề dao động tâm.

Suốt mười bảy, mười tám năm trời tu viện Chơn Như mở cửa đón những người có tâm huyết muốn thắp lại ngọn đèn chánh pháp của Phật giáo và làm gương sáng cho hàng tín đồ, nhưng đến nay tu viện vẫn hy vọng có những bậc ấy. Vì vậy, Tu viện cố gắng hết mình để đào tạo những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni ấy để chấn chỉnh Phật giáo lại, nhưng đến giờ này tuy chưa tìm thấy được một ai nhưng tu viện vẫn hy vọng và tin rằng sẽ có những người xứng đáng là đệ tử của đức Phật xuất hiện và nối tiếp mạng mạch của Phật giáo.

Đúng vậy, đến nay năm 2006 chúng tôi đã tìm thấy những bậc ấy xuất hiện qua lớp đào tạo những bậc chứng đạt chân lý. Khi nhận lại tập 9 chúng tôi báo tin mừng này đến quý vị để quý vị biết rằng Phật giáo đâu phải là một pháp khó tu tập như từ lâu người ta đã tưởng: Phật pháp phải tu nhiều đời nhiều kiếp, trong khi đức Phật xác định sự tu tập của Phật giáo chỉ trong 7 ngày, 7 tháng, 7 năm.

Sự tu tập của đạo Phật chỉ có hai lộ trình “thiện và ác”, kinh sách Phật đã dạy rõ ràng và cụ thể như vậy, từ cách thức thực hành pháp đến cách thức thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. Càng tu tập càng thấy sự giải thoát rõ ràng, càng tu tập đời sống càng an vui, hạnh phúc đầy đủ. Thế tại sao người ta lại tu theo không nổi?

Tu theo đạo Phật thì chỉ phải chọn lấy con đường thiện mà đi, có sao các vị tu sĩ của đạo Phật lại đi trên con đường ác, trong khi chúng tôi đã giảng dạy cố hết sức mình, mong cho mọi người hiểu rõ sự lợi ích của con đường thiện và sự tai hại của con đường ác, thế mà có hàng trăm người về tu viện tu hành, họ tu như thế nào? Họ hành như thế nào? Có người đã từng sống bảy tám năm trời tại tu viện, thế mà họ vẫn đi theo con đường ác, con đường khổ đau cho mình, cho người, có sung sướng gì đâu mà họ lại bước theo con đường ấy!

Bởi lòng người còn tham dục quá rẫy đầy, còn ôm chặt các ác pháp trong tâm, vì thế mà giáo pháp phát triển lợi dụng lòng tham dục ấy nên phát triển những giáo pháp lừa đảo, mê tín, trùu tượng, ảo giác, phi đạo đức, nhưng mang đầy tính chất tham dục trong đó khiến người tu sĩ đúng sở thích tham dục một cách

dễ dàng của họ mà không bị tín đồ chỉ trích.

Mọi người ai cũng biết giáo pháp phát triển không phải là giáo pháp của đạo Phật nhưng vì nó gọi đúng lòng tham dục của thiên hạ, nên mọi người chạy theo nó, tu tập theo nó. Kinh sách phát triển ai cũng biết là thần thánh hoá, mê tín phi đạo đức nhưng không ai bỏ được, nó cũng giống như mọi người đều biết thuốc lá và rượu là có hại cho cơ thể, nhưng thuốc lá và rượu kích thích đúng lòng tham dục của họ, vì thế họ có bị bệnh lao phổi hoặc nằm đường, ngủ bụi, ngủ bờ làm khổ vợ con dòng họ thì họ cũng không bỏ được. Người tu theo đạo Phật thời nay cũng vậy, họ đều rõ con đường ác là con đường khổ đau, con đường thiện là con đường hạnh phúc, thế mà họ vẫn bám theo mãi con đường ác và chẳng bao giờ muốn bỏ.

Đạo Phật dạy con người thoát khổ bằng đạo lộ thiện, nhưng bản chất con người không muốn thoát khổ nên không muốn đi trên lộ trình thiện, vì thế mà phải đành chịu khổ đau muôn đời muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

Suốt mười bảy, mười tám năm trời không lúc nào mà Thầy không nhắc nhở quý thầy và các con: **“đây là con đường thiện và đây là con đường ác, con đường thiện đưa đến hạnh phúc an vui không làm khổ mình, khổ người và đây là con đường ác đưa đến sự khổ đau, sự phiền toái, sự bất toại nguyện, sự ưu bi sầu khổ thường làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả muôn loài chúng sanh”**.

Con đường chánh pháp của đạo Phật là con đường thiện, con đường lợi ích thiết thực cho loài người là như vậy, nhưng mấy ai đã nghe và đã chấp nhận, còn con đường tà pháp, ác kiến, cúng tế, cầu an, cầu siêu, tụng kinh, niệm chú, bắt ấn, ngồi thiền, lên đồng, nhập xác v.v.. toàn là những pháp mê tín, phi đạo đức thì được mọi người tin theo, làm theo, thực hành theo một cách dễ dàng, nhưng hoàn toàn chỉ là những sự hy vọng hão huyền chứ chẳng có ích lợi thiết thực cho cuộc sống con người chút nào cả. Còn pháp chân chánh đem lại sự lợi ích thiết thực cho họ thì dường như họ nghe rất thích nhưng sống và thực hành thì họ thực hành không vô. Bởi vậy, tà pháp và ác pháp thì dễ thực hành, dễ làm, còn chánh pháp và thiện pháp tuy vậy rất khó thực hành và khó làm.

Ví dụ: Mình chửi người ta hoặc người ta chửi mình thì chuyện đó ai làm cũng được, nhưng chuyện khó làm là người ta chửi mình mà mình không chửi lại, mình không chửi lại mà còn vui vẻ không hờn tức giận thì chuyện đó còn khó làm hơn nữa. Vì thế, giá trị của người tu theo Phật giáo là ở chỗ này.

Chuyện tụng kinh niệm chú, bắt ấn, ngồi thiền, niệm Phật, lạy sám hối, tập luyện Yoga, khí công v.v.. thì rất dễ dàng ai ai cũng có thể làm được, nhưng

ngồi mà quan sát bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp trong thân ngũ uẩn để đẩy lui các chương ngại pháp ra khỏi bốn chỗ này, để đem lại cho thân tâm một sự giải thoát thật sự, một tâm hồn an vui, thanh thản, một thân tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, một trạng thái Niết Bàn vĩnh viễn cho những ai biết sống với pháp chân chánh Tứ Niệm Xứ này thì như lời đức Phật đã từng tuyên bố: **“nội trong bảy ngày, còn chậm là bảy tháng, còn tệ hơn nữa là bảy năm sẽ chứng đạo hoàn toàn”**.

Pháp chân chánh là tu tập như vậy, thế mà có người tu đã bảy năm qua, bản chất như thế nào thì còn nguyên như thế nấy không có thay đổi chút nào cả, có nghĩa là trong tâm tham, sân, si, mạn, nghi và ác pháp vẫn còn nguyên không đổi thay chút nào, thậm chí chúng tôi quan sát xét thấy có phần tham, sân, si, mạn, nghi còn nhiều hơn vì chính tu sai do ức chế tâm dồn nén chịu đựng, đến khi chịu đựng không nổi bao nhiêu ác pháp đổ ra lai láng, vì thế mà nó còn nhiều hơn.

Trong thời đại khoa học ngày càng tiến tới triển khai một đời sống con người thực tế và cụ thể, những gì mơ hồ trừu tượng lừa đảo con người từ xưa đến nay của các tôn giáo sẽ được phơi bày trước ánh sáng của khoa học và kỹ nghệ hiện đại, lúc bấy giờ các tôn giáo sẽ không còn đất đứng trên hành tinh này nữa, nhất là giáo pháp phát triển 62 lập luận của Bà La Môn lại càng rõ nét của sự gian xảo, lừa đảo v.v., còn nếu Phật giáo Nguyên Thủy không làm sáng tỏ trong giai đoạn này thì cũng sẽ bị chung số phận như kinh sách phát triển.

Nếu Phật giáo Nguyên Thủy mất đi, là mất đi một nền đạo đức tuyệt vời của loài người và vì thế không còn có một nền đạo đức nào để cho tinh thần mọi người quân bình với vật chất của khoa học.

Hiện giờ phải mở ngay một lớp học và tu tập để đào tạo con người sống có đạo đức nhân bản - nhân quả. Nhất là trong giai đoạn này phải có người sống có đạo đức để làm gương sáng cho mọi người trong xã hội soi, là một điều cần thiết không thể thiếu được.

Về Phật giáo có một số người lầm tưởng khi vào chùa đi tu là phải ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật sám hối nhiều, lúc chết để lại nhục thân hay xá lợi, được trực vãng Tây phương. Đó là một quan niệm đặc thiên, chứng đạo như vậy là sai lệch, là không đúng đường lối tu tập của Phật giáo. Nhiều khi họ còn hiểu sai lạc hơn nữa, cho rằng: Người đi tu theo Phật chứng đạo là phải có thần thông, là phải biết chuyện quá khứ vị lai của mọi người; là phải biết biến hóa, tàng hình, làm mưa, làm gió; là phải biết đi trên hư không như chim bay, đi trên nước không chìm v.v..

Những thần thông trên đây là những trò huyễn hóa lừa đảo người, chứ những thần thông đó làm lợi ích gì cho con người đâu, nó còn mê hoặc cho những tâm hồn non yếu tham đắm những chuyện mơ hồ, ảo giác, huyễn hóa, do sự tham đắm này mà bỏ cả đạo đức làm người, quên đi bốn phận làm cha, làm mẹ, làm chồng, làm vợ và làm con cái trong gia đình v.v..

Nói về tôn giáo thì không tôn giáo nào là không muốn thực hiện thần thông, vì thần thông dễ lừa đảo lôi cuốn người theo tôn giáo mình, chỉ có một tôn giáo không chấp nhận thần thông, đó là Phật giáo. Phật giáo không dùng thần thông quyến rũ người, nhưng Phật giáo không cần và không tu tập thần thông mà lại có đầy đủ thần thông hơn các tôn giáo khác.

Nho giáo lấy đạo đức tam cương ngũ thường dạy người, nhất là lấy lễ làm hạnh đối xử nhau trong cuộc sống, Nho giáo không dùng tưởng thức tập luyện thần thông hoặc tạo ra những điều mê tín, dị đoan để lường gạt, lừa đảo người làm tiền bất chánh, tuy chấp nhận thần thông, nhưng người theo Nho giáo không bao giờ có thần thông vì giáo pháp của Nho giáo chỉ dạy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, không tu luyện tưởng lực.

Phật giáo là một tôn giáo tu tập rèn luyện đạo đức nhân bản - nhân quả làm người không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, do đạo đức nhân bản này, nên đạo Phật không chấp nhận thế giới siêu hình và thần thông, vì có thế giới siêu hình và thần thông là sẽ sinh ra nhiều điều mê tín, dị đoan. Những điều mê tín, dị đoan là những điều lừa đảo, lường gạt người, đó là những điều phi đạo đức mà Phật giáo không chấp nhận.

Người nào tu theo đạo Phật mà hướng về thần thông và thế giới siêu hình là những người đi ngược lại Phật giáo, phản bội Phật giáo, làm ô uế Phật giáo, làm mất thanh danh Phật giáo, làm mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người thì người đó phải tự xấu hổ, phải tự cảm thấy mình đã làm một tội ác tày trời.

Hơn hai ngàn năm trăm năm bởi những tham vọng của con người, Phật giáo đã chia ra làm nhiều bộ phái, từ đó nền đạo đức của Phật giáo đã bị chìm mất. Con người trên hành tinh này càng ngày càng đông hơn và càng đông hơn thì nhu cầu của sự sống đòi hỏi phải gia tăng lên, vì thế con người phải trực diện khắc phục thiên nhiên để đem lại sự sống cho nhau, nhưng vì không có đạo đức nên con người phải giày xéo lên nhau vì tâm tham dục; vì miếng cơm manh áo, tranh giành mạnh thắng yếu thua, gian xảo thì no đủ, giàu sang, còn thật thà thì đói khổ, nghèo cùng.

May mắn thay trong cuộc sống của loài người còn có một đạo luật nhân quả tuy thưởng phạt vô hình nhưng rất công minh, chánh trực, ai làm ác thì phải lãnh đủ bản án thọ bao nhiêu tội khổ, ai làm thiện thì hưởng được phước báo, hạnh phúc, an vui.

Từ tập 1 đến tập 9 Đường Về Xứ Phật đã chỉ cho quý vị rõ nền đạo đức nhân bản – nhân quả của đạo Phật rất cần thiết và lợi ích rất lớn cho cuộc sống của loài người trên hành tinh này. Vì thế, tăng ni cũng như quý vị nam nữ cư sĩ Phật tử hãy mạnh dạn dẹp bỏ bài trừ những thần thông bùa chú, thế giới siêu hình và những sự mê tín dị đoan mà kinh sách phát triển bày vẽ đủ mách khéo gian xảo để lừa đảo con người.

Nếu quý vị cứ theo kinh sách phát triển mà thực hiện những điều thần thông bùa chú và những sự mê tín dị đoan thì làm sao nền đạo đức nhân bản của Phật giáo sống lại được, nếu nó không sống lại được thì loài người trên hành tinh này còn khổ biết bao!

Hôm nay chúng ta không nên để lỡ mất một cơ hội dựng lại nền đạo đức này, mong sao mọi người đoàn kết với nhau để làm một việc làm lợi ích lớn, có đầy đủ ý nghĩa lịch sử đạo đức của loài người.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

KINH VIÊN GIÁC

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính bạch Thầy! Sau khi đọc kinh Viên Giác thấy có một đoạn kinh nghi ngờ, con xin ghi chép ra đây để Thầy dạy cho chúng con hiểu “- Nay thiện nam! Đây là 25 pháp tu của Bồ Tát. Vậy các Bồ Tát phải y theo đây mà tu hành.

Nếu các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, muốn y theo 25 pháp môn này mà tu hành, thì phải giữ giới thanh tịnh, tâm suy nghĩ vắng lặng và phải trải qua 21 ngày thành tâm sám hối, rồi viết 25 pháp môn này vào mỗi miếng giấy, niêm lại kỹ, để trên bàn thờ Phật và chí tâm cầu khẩn, rồi tùy tay hành giả rút một miếng giấy, khi mở ra xem thì hành giả sẽ biết trình độ của mình tu pháp Đốn hay Tiệm. Song nếu hành giả một niệm nghi ngờ, thì chẳng thành tựu”.

Kính thưa Thầy, con thấy trong kinh dạy làm như vậy chẳng khác nào như bói toán, làm một việc cầu may. Đây có phải kinh Viên Giác dạy làm một việc mê

tín không thừa Thầy? Thấy kinh dạy như vậy tâm chúng con sinh ra nghi ngờ, mong Thầy giải nghi cho chúng con.

Đáp: Đến với câu hỏi này thì đã có một cư sĩ ở miền Bắc nhận ra kinh này là đã dạy điều mê tín, kinh mà dạy điều mê tín là tà kinh chứ không thể gọi là chân kinh.

Kinh Viên Giác không phải kinh sách Phật thuyết, do các Tổ thuyết, nhưng các Tổ khôn khéo gán cho Phật thuyết để dễ lừa đảo tín đồ Phật giáo. Tín đồ Phật giáo cũng dễ tin tưởng tất cả kinh đều do Phật thuyết, vì kinh sách phát triển tập kinh nào cũng bắt đầu bằng câu: *“Như thị ngã văn nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc, kỳ thọ Cấp Cô độc viên dũ...”*, chỉ nội câu này cũng đủ lừa đảo người khác rồi.

Kinh sách phát triển nào cũng có hai phần:

1. Dụ dỗ
2. Hăm dọa.

Đầu kinh thì dụ dỗ như kinh Pháp Hoa dạy:

“Dù cho tạo tội hơn núi cả

Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy dòng”

Cuối kinh thì hăm dọa: *“Ai chê kinh Pháp Hoa và làm nhiễu loạn người nói pháp thì đầu sẽ bể làm bảy mảnh như quả A lê”*.

Kinh sách phát triển lần lượt quý vị đọc kỹ lại sẽ thấy rõ sự dụ dỗ, hù dọa, trừu tượng, lừa đảo, lường gạt, mê tín, phi đạo đức v.v..

Kinh Viên Giác là một loại kinh sách của các Tổ đã mượn ý Chân Không của Ngài Long Thọ rồi dùng danh từ Viên Giác để che mắt tín đồ.

Những điều con hỏi là đúng sự thật, kinh này dạy bói khoa là một điều mê tín. Những kinh sách phát triển mê tín lừa đảo này không đáng cho người Phật tử tin cậy. Từ lâu quý vị đã lầm lạc không hiểu, hôm nay đã hiểu thì quý vị từ bỏ, xa lìa nó như từ bỏ xa lìa một bệnh truyền nhiễm.

--o0o--

ĐỨC PHẬT TU TẬP PHÁP MÔN NÀO TRONG 49 NGÀY CHỨNG ĐẠO?

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sáu năm khổ hạnh, đức Phật tu tập theo pháp môn của ngoại đạo thì không nói, chỉ nói đến 49 ngày tu tập mà đức Phật đã chứng đạo. Vậy đức Phật tu pháp môn gì? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đức Phật cắt ái xuất gia tu hành trong thời kỳ Bà La Môn Giáo chia làm sáu bộ phái, lấy kinh Vệ Đà làm tiêu chuẩn pháp môn tu tập, nhưng theo tưởng giải riêng biệt của sáu vị Đại sư mà người đương thời gọi là Lục sư, nhưng sáu bộ phái này được xem là một giai cấp Bà La Môn lãnh đạo tinh thần quần chúng lúc bấy giờ.

Sáu năm tu khổ hạnh, đức Phật đã thực hành tất cả những pháp môn khổ hạnh của sáu phái này, nhưng kết quả chẳng tìm thấy sự giải thoát, thậm chí như đức Phật đã nhập đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định mà vẫn không tìm thấy sự giải thoát, nên đức Phật ném bỏ các pháp môn này như ném bỏ những chiếc giày rách, thế mà đời sau này các Tổ dám cả gan đem bốn loại thiền tưởng vô sắc này ghép vào pháp môn của Phật để lừa đảo tín đồ, sau này có dịp chúng tôi sẽ nói rõ về bốn loại thiền vô sắc này để quý vị thấy rõ dã tâm của các vị sư Bà La Môn lồng giáo pháp của mình vào giáo pháp của đức Phật để đánh lừa phật tử. Vì thế, sau này đức Phật gọi các pháp môn của sáu vị Sư này là ngoại đạo, nên trong kinh Nguyên Thủy thường có danh từ: “*Lục sư ngoại đạo*”, là để chỉ cho pháp tu hành không giải thoát.

Vậy đức Phật đã tu pháp môn nào chứng đạo? Trong khi các pháp môn của ngoại đạo đức Phật đã thực hành không có một pháp môn nào mà Ngài không tu tập.

Như vậy, được xem đức Phật đã không còn pháp môn tu tập. Vậy chúng ta trở lại bài kinh Đại Saccaka trong kinh Trung Bộ tập 1. Sau khi đức Phật khổ hạnh tận cùng bằng sự ức chế thân để thoát khổ, nhưng cuối cùng vì tiết thực ăn quá ít cơ thể kiệt quệ đến nỗi không đứng dậy được, lúc bấy giờ Ngài hồi tưởng lại lúc còn bé, khi theo vua cha đến làm lễ hạ điền: “*Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta biết, Trong khi phụ thân Ta, thuộc dòng Sakka (Thích Ca) đang cày ruộng và Ta đang ngồi dưới bóng mát cây (jambu) diêm phù đề (hồng táo), Ta ly dục ly pháp bất thiện chứng và trú Thiền Thứ Nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tầm có tứ”. Khi an trú như vậy, Ta nghĩ: “Đạo lộ này có thể đưa đến giác ngộ chăng?”. Và này Aggivessana, tiếp theo ý niệm ấy, ý thức này khởi lên nơi Ta: “Đây là đạo lộ đưa đến giác ngộ”. Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta có sợ chăng lạc thọ này, một lạc thọ ly dục ly pháp bất thiện?” Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta không sợ lạc thọ này, một lạc thọ ly dục ly*

pháp bất thiện”.

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: “Nay thật không dễ gì chúng đạt lạc thọ ấy, với thân thể ốm yếu kinh khủng như thế này. Ta hãy ăn thô thực, ăn cơm chua trở lại”. Rồi này Aggivessana, Ta ăn thô thực, ăn cơm chua trở lại thì lúc bấy giờ, này Aggivessana, năm vị Tỳ kheo đang hầu hạ Ta suy nghĩ: “Khi nào Sa Môn Gotama chứng pháp, vị ấy sẽ nói cho chúng ta biết”. Này Aggivessana, khi thấy Ta ăn thô thực, ăn cơm chua trở lại, các vị ấy chán ghét Ta, bỏ đi và nói: “Sa Môn Gotama nay sống đầy đủ vật chất, từ bỏ tinh tấn, trở lui đời sống sung túc”.

Và này Aggivessana, sau khi Ta ăn thô thực và được sức lực trở lại, Ta ly dục ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền Thứ Nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Diệt tầm tứ chứng và trú Thiền Thứ Hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền Thứ Ba. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Xả lạc xả khổ diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền Thứ Tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy. Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc Mạng Minh, Ta nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và nhiều thành kiếp. Ta nhớ rằng: “Tại chỗ kia Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này”. Như vậy Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Aggivessana, đó là Minh thứ nhất Ta đã chứng được trong đêm canh một, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy, này Aggivessana lạc thọ sanh nơi Ta được tồn tại

nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Ta với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh là ác hạnh về thân và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ ác thú đọa xứ địa ngục. Còn những chúng sanh làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú cõi Trời, trên đời này. Như vậy Ta với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Đây Agivessana, đó là Minh thứ hai Ta đã chứng được trong đêm canh giữa, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy này Agivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm hướng tâm đến lậu tận trí. Ta biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của khổ”, biết như thật: “Đây là sự diệt khổ”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến diệt khổ”, biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc”, nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Ta đã biết: “Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa”. Đây Agivessana, đó là Minh thứ ba mà Ta chứng được trong đêm canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Như vậy, này Agivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta”.

Trên đây là một đoạn kinh xác định rõ ràng pháp môn mà đức Phật đã tu tập chứng đạo trong 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề, thế mà thầy Tổ không dạy chúng ta tu học pháp môn này mà lại dạy chúng ta ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám, niệm chú, kiến tánh thành Phật v.v.. như vậy có trái với pháp môn của Phật chăng? Nếu đức Phật tu tập một pháp môn đã được chứng đạo mà lại dạy

chúng ta tu những pháp khác không phải là pháp chứng đạo của Phật, chắc chắn nếu điều này khi đức Phật còn tại thế Ngài không dạy chúng ta như vậy. Vậy ai đã làm điều này xin quý vị suy ngẫm?

Bởi đức Phật đã rõ tâm danh lợi của người sau, nên trước khi vào Niết Bàn Ngài di chúc: **“Này các tỳ kheo, hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta mà làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc”**. Lời di chúc này còn đó, nhưng đệ tử của Người đã đi theo vết chân danh lợi của các Tổ mà chôn vùi giáo pháp chân chánh của Ngài dưới lớp tà giáo mê tín, phi đạo đức, trùu tượng, mơ hồ, lừa đảo, dụ dỗ, dối gạt, hù dọa tín đồ.

Bây giờ quý vị đã rõ 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề đức Phật đã tu tập Tứ Thánh Định. Trong suốt 49 ngày đêm đức Phật đã tinh cần năng nổ tu tập Sơ Thiền, nghĩa là 49 ngày đêm ấy Ngài giữ gìn tâm mình không cho phóng dật, nên Ngài thường nhắc đi nhắc lại câu nói này với chúng tỳ kheo: **“Do Ta nhiệt tâm tinh cần sống không phóng dật mà chứng được như vậy”** (kinh Trung Bộ), và lời di chúc sau cùng của Ngài trước khi nhắm mắt lìa đời: **“Này các Thầy tỳ kheo, chớ có phóng dật. Ta chính nhờ không phóng dật mà thành Chánh Giác, vô lượng điều lành đều nhờ không phóng dật mà có được.**

Tất cả vạn vật đều vô thường, hãy tinh tấn chớ có phóng dật”. (kinh Trường A Hàm).

Cho nên, trong 49 ngày đêm tinh cần tu tập tâm không phóng dật Ngài đã thành Chánh Giác. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm nhập Bất Động, từ bất động liền nhập Sơ Thiền.

Như vậy, trong suốt 49 ngày đêm đức Phật chuyên cần, năng nổ, tu tập đẩy lui các chướng ngại pháp trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp, nhờ có tu tập như vậy nên tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm có đủ năng lực nhập các loại định khác và dẫn tâm đến Tam Minh một cách dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Vì thế, ngày thứ 49 và đêm đó Ngài đã hoàn tất Tam Minh chứng quả giải thoát hoàn toàn.

Bây giờ, quý vị đã rõ pháp môn nào đức Phật tu tập đã thành Chánh Giác, vậy quý vị hãy cố gắng tu tập không còn sợ sai lạc pháp, Ngài đã tu được thì chúng ta cũng tu được như Ngài, chứ đâu thua gì Ngài. Hãy cố gắng lên quý vị chớ có chểnh mảng, mất thân rồi khó kiếm được thân sau.

--o0o--

CÁC PHÁP ĐỀU KHÔNG

Câu hỏi của Cháu Dũng (ngày 20/4/2000)

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong sách Thầy thường hay nói là người muốn tu hành giải thoát thì phải thực hiện không làm khổ mình, khổ người, cắt ái ly gia, ly dục ly ác pháp, hướng thiện tăng trưởng thiện, diệt ác ly ác pháp, xả tâm v.v.. còn sách của Thầy Thanh Từ, thì coi “Bát Nhã Tâm Kinh” là cứu cánh, tức là lấy cái nhìn mọi sự đều “không” để tu. Theo con hiểu thì hai pháp đều có thể hỗ trợ cho nhau. Từ cái nhìn mọi sự đều không hướng ta tới không làm khổ mình, khổ người, ly dục ly ác pháp cũng đâu có mâu thuẫn gì? Vậy con thấy trong sách của Thầy có nói là kinh sách phát triển hay thiền định Trung Hoa là xuyên tạc giáo lý của Phật, mong Thầy giải thích cho con hiểu.

Đáp: Kinh sách Nguyên Thủy của đức Phật và Kinh sách phát triển tưởng giải về lý thì giống nhau, nhưng Kinh sách phát triển không có pháp hành, không có lối sống đúng giới luật; thường sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới luật Phật và sống trong ô nhiễm dục lạc thế gian, nhưng khéo lý luận che đậy bằng cách thấy mọi pháp đều “Không”, đó là sự lừa đảo bằng ngôn ngữ để che mắt tín đồ Phật giáo. Thấy các pháp đều không sao quý thầy lại không sống không? Vì thế các thầy theo kinh sách phát triển sống ô nhiễm chạy theo dục lạc, nên có chùa to Phật lớn, vật chất đầy đủ, ăn uống phi thời, mặc y áo sang đẹp, đất tiền giống như nhà giàu. Đi ra thì như vua chúa tiền hô, hậu ủng, Phật tử đông đảo kẻ trước người sau, thế mà nhìn mọi pháp đều “không”. Như vậy cháu có tin là không chẳng? Nói “không” mà lại “có” và còn chạy theo cái có thì chúng ta có tin lời nói của họ không? Từ chỗ không có một chiếc xe đạp, khi làm trụ trì một thời gian thì cả xe hơi họ cũng có.

Còn Kinh sách Nguyên Thủy dạy các vị tu sĩ phải sống đúng phạm hạnh, không có chùa to Phật lớn, đời sống chỉ có ba y một bát, ăn ngày một bữa, mặc y áo thô xấu, mà còn phải luôn luôn cảnh giác phòng hộ sáu căn bằng Giới luật để giữ gìn đức hạnh của một bậc thánh Tăng. Đối với tu sĩ Nguyên Thủy, như vậy chưa được gọi là ly dục ly ác pháp mà còn phải thực hành ngày đêm liên tục: “Ngăn ác, diệt ác pháp” để khắc phục tham, sân, si, mạn, nghi của mình bằng các pháp định như: Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu v.v..

Có sống không ô nhiễm, có thực hiện các pháp định như vậy, thì mới có thể ly dục ly ác pháp, mới không làm khổ mình, khổ người.

Nếu một người quyết tâm tu hành để cầu giải thoát mà cứ nhìn các pháp đến đều thấy nó là “không”, thì đó là một lối tu tập ức chế tâm, một lối tu tập chịu đựng, không phải là giải thoát. Nếu bảo rằng các pháp đều không thì chúng ta thử lấy cây đánh vào thân ta thì ta có cảm giác đau không? Nếu không đau là không, còn có đau là có, còn có đau mà nói không đau là nói không thật, hoặc nói đau mặc kệ nó, đó là người không trí sáng suốt, người không hiểu biết, người chai lì, v.v.. Bởi vậy Tổ Sư Tử thấy hiểu biết cái gì cũng không mà phải chịu chết oan mạng, cũng do “Không” của Bát Nhã Ba La Mật mà ra nông nổi này (Ngũ uẩn giai không).

Kinh sách phát triển thường xuyên tạc giáo pháp của đạo Phật và gọi giáo pháp của Phật là Tiểu Thừa, Thanh Văn, ngoại đạo, cấm không cho tín đồ Phật giáo tu tập, còn gọi những người tu theo giáo lý Nguyên Thủy của Phật là “*tiêu nha bại chủng, chồi khô mọng lép*”.

Tứ Diệu Đế là bốn chân lý của đạo Phật bất di bất dịch, không ai thay đổi được chân lý ấy, thế mà kinh sách phát triển dạy: “*Vô khổ, tập, diệt, đạo*”. Tu mà chỉ biết các pháp cả thiện lẫn ác đều “không” là trở thành cây, đá.

Đạo Phật dạy: “**Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện**”. Thiện là pháp không làm khổ mình, khổ người, pháp không làm khổ mình, khổ người là pháp giải thoát, là đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, còn nếu thấy các pháp thiện cũng là “không” thì trở thành cây, đá, tu mà thành cây, đá thì tu làm gì?

Bởi vậy, từ khi có sự hý luận của Ngài Long Thọ “*Trung Quán Luận*” là một tai hại rất lớn cho tín đồ Phật giáo từ thế hệ này đến thế hệ khác chỉ toàn là ăn thứ bánh vẽ, cho nên không một vị tu sĩ nào đạt được giải thoát, đến khi chết không có vị nào mà không đau khổ cả, họ đều lăn lộn trần trở trên giường bệnh một cách khổ đau không thua gì người thế tục.

--o0o--

THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Trong một cuốn sách thấy biên soạn từ Chơn Như, xong không biết có phải Thầy viết hay các đệ tử của Thầy có nói rằng: “Có một đứa bé chăn trâu đột nhiên ngã lăn ra ruộng kê nóng giãy giụa đau đớn. Sau đó tỉnh lại trên quần áo có nhiều vết cháy và nó nói rằng bị rơi vào một tòa thành lửa, người viết cuốn sách có giải thích, đó là dư báo hỏa ngục từ kiếp trước. Sau đó nhiều cuốn sách

của Thầy lại viết là không có địa ngục thiên đàng, thế giới siêu hình chỉ là tưởng thức. Vậy có gì mâu thuẫn giữa hai cuốn sách này?

Đáp: Cháu đã được đọc một cuốn sách của thầy Chân Quang viết “*Luận Về Nhân Quả*”. Trong cuốn sách này thầy Chân Quang nhờ Thầy đề tựa giới thiệu, chứ Thầy không có viết cuốn sách này. Cuốn sách này được Thầy góp ý với Thầy Chân Quang “*Viết về Nhân Quả mà dùng tưởng thì sai*” nhưng Thầy Chơn Quang nghe hay không nghe đó là quyền của Thầy, cho nên mới có câu chuyện hoang tưởng chú bé mục đồng cảm giác lửa cháy rồi người ta huyền thoại thêm thắt, tạo thành cõi Địa Ngục để lừa bịp mọi người như vậy, chứ kỳ thực không có cõi Địa Ngục, đó là một loại hoang tưởng của tưởng tri tạo ra, nhưng những người không hiểu biết thì tin theo, còn ngược lại đối với những người hiểu biết thì đó là câu chuyện đời xưa của trẻ con.

Thầy Chân Quang là một học giả, còn Thầy là một hành giả. Sau khi nhập Tứ Thiền xong Thầy hướng tâm đến Tam Minh, nhưng quan sát tìm thế giới siêu hình thì không thấy có cảnh giới nào cả, mà chỉ thấy toàn là cảnh giới tưởng do tưởng uẩn của con người tạo ra. Muốn vào cảnh giới siêu hình tưởng thì phải ra khỏi Bốn Thiền, nương theo hơi thở dừng ý thức, khi ý thức dừng thì tưởng thức hoạt động, lúc bấy giờ chúng ta đang ở trong thế giới siêu hình tưởng giống như người đang nằm chiêm bao. Cho nên, giấc mộng cũng là một thế giới siêu hình trong tưởng tạo ra.

Hầu như các kinh sách của học giả đều viết theo tưởng pháp do tưởng uẩn tạo ra. Vì thế kinh sách nào của các Ngài biên soạn đều dựng lên thế giới siêu hình. Cho nên, chúng ta không nên trách thầy Chân Quang.

--o0o--

KHÔNG CÓ CẢNH GIỚI NIẾT BÀN, TU RỒI VỀ ĐÂU?

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính bạch Thầy! Người tu giải thoát trong kiếp này thì về đâu thưa Thầy? Vì Thầy nói là không có cả cảnh giới Niết bàn, vậy nơi đó gọi là gì?

Đáp: Thầy đã xác định không có cảnh giới Niết Bàn mà có trạng thái Niết Bàn, trạng thái Niết Bàn như đức Phật đã dạy trong kinh Tứ Diệu Đế, nó được gọi là “*Diệt Đế*”. “*Diệt Đế*” là một trạng thái lìa xa và đoạn dứt tâm ái dục và các ác pháp. Khi người tu hành xong thì lúc nào họ cũng ở trong trạng thái đó, như đức Phật thường dạy ở trong trạng thái đó là nhập vào Bất Động Tâm Định. Nhập vào Bất Động Tâm Định là nhập vào Niết Bàn. Niết Bàn là một trạng thái thanh

thần, an lạc và vô sự của thân tâm, dù cho bất cứ các cảm thọ hay các ác pháp nào đến cũng không làm cho họ dao động tâm được.

Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật xác định Niết Bàn: ***“Này Bà La Môn, khi vị ấy cảm thọ tham ái được đoạn tận, không có dư tàn, cảm thọ sân đoạn tận không có dư tàn, cảm thọ si được đoạn tận không có dư tàn. Như vậy này Bà La Môn Niết Bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, được người trí giác hiểu”***. (Tăng Chi tập 1 trang 285).

Như vậy, Niết Bàn không phải là một cảnh giới mà là một trạng thái của tâm không còn tham, sân, si nữa phải không quý vị?

Cho nên, Niết Bàn là một trạng thái của tâm mình, khi người tu chứng có về đâu? Ngay chỗ trạng thái tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là chỗ về. Chỗ trạng thái tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là Niết Bàn, chứ đâu có cảnh giới Niết Bàn để về. Khi tu xong tâm không còn tham, sân, si nữa, thì chỗ tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi chính là Niết Bàn, chứ không còn chỗ nào khác gọi là Niết Bàn như trên đã nói. Còn có chỗ nào khác gọi là Niết Bàn thì chỗ ấy là cõi tưởng, cõi không có thật.

Niết Bàn cũng như một bàn tay có mặt và trái, trái là tham, sân, si, mạn nghi; mặt là không tham, sân, si, mạn, nghi. Vậy trái và mặt của một bàn tay có phải là một bàn tay hay là hai bàn tay? Chỉ có một bàn tay mà thôi, nhưng mặt trái của bàn tay thì không giống mặt phải của bàn tay. Mặt trái là sự khổ đau, mặt phải là sự hết khổ đau. Do đó, chúng ta suy ra Niết Bàn không phải là một cảnh giới mà là một trạng thái của tâm mình không còn tham, sân, si, mạn nghi nữa.

Niết Bàn là một danh từ để chỉ cho một trạng thái của tâm, chứ không phải Niết Bàn là một cảnh giới theo kiểu của các nhà học giả dựa theo kinh sách phát triển giàu tưởng tượng bịa đặt ra để lừa đảo con người.

Vì thế, người tu chứng đạo khi bỏ thân tứ đại này thì không có về cõi Niết Bàn mà họ đang ở trong Niết Bàn, vì ngay khi còn sống họ tu chứng thì luôn luôn sống trong trạng thái Niết Bàn của tâm họ, mà ở trên Thầy đã dạy: ***“Bất Động Tâm Định”***.

Nếu chúng ta không gọi nó là Niết bàn mà gọi nó là ***“TÂM KHÔNG THAM, SÂN, SI, MẠN, NGHI”*** hay gọi cách khác nữa là ***“TÂM THANH THẦN, AN LẠC VÀ VÔ SỰ”*** hay gọi khác nữa là ***“DIỆT ĐẾ”*** như trong kinh ***TỨ DIỆU ĐẾ*** hay gọi là ***“ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN – NHÂN QUẢ SỐNG KHÔNG LÀM KHỔ MÌNH, KHỔ NGƯỜI VÀ KHỔ CẢ HAI”*** thì có gì là khác đâu.

--o0o--

NGƯỜI TU HÀNH CHƯA GIẢI THOÁT HOÀN TOÀN CÓ BỊ VÔ MINH CHE MỜ VÀ CÒN TIẾP TỤC TÁI SANH KHÔNG?

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính bạch Thầy! Người tu chưa giải thoát hoàn toàn, lỡ giữa đường tu chết đi, người ấy có bị tái sinh không? Họ có bị vô minh che lấp không? Họ có biết mình là ai ở kiếp trước tu những gì không?

Đáp: Người tu hành đúng chánh pháp của Phật là phải sống đúng giới luật, sống đúng giới luật tức là sống trong thiện pháp, sống trong thiện pháp thì tâm tham, sân, si của họ giảm bớt rất nhiều, do sống trong thiện pháp nên họ thường tạo nghiệp thiện, nghiệp thiện thì không còn tái sinh làm người và như vậy Thầy đã trả lời câu hỏi thứ nhất của con, nhưng ở đây con nên nhớ: Pháp thiện có hữu lậu và vô lậu. Thiện hữu lậu vẫn còn tiếp tục đi tái sinh luân hồi, chỉ có thiện vô lậu mới chấm dứt tái sinh. Đó là điều chắc chắn mà không ai phủ nhận được.

Người sống trong thiện pháp còn bị vô minh che lấp hay không? Không, tại sao vậy?

Vì đối với đạo Phật người có tri kiến giải thoát ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là tri kiến giải thoát ở đó. Vậy đạo đức là gì? Đạo đức là giới luật, là thiện pháp, là pháp không làm khổ mình, khổ người. Người không làm khổ mình, khổ người là không bị vô minh che lấp và như vậy khi chết bỏ thân này họ đều biết kiếp trước của mình là ai? Ở làng nào, tỉnh nào, nước nào? Tên họ của kiếp trước là gì? Cha mẹ là ai? Làm nghề nghiệp gì? Tu pháp môn gì? Sống như thế nào? Và chết như thế nào? Như vậy, Thầy đã trả lời câu hỏi thứ hai của con.

Những người tu hành không đúng pháp của Phật nghĩa là họ không tu “*Giới, định, tuệ*” tức là không tu đức hạnh thiện pháp đạo đức mà tu luyện theo tà giáo ngoại đạo thì phải tái sinh luân hồi và bị vô minh che lấp. Trước khi chết họ thường phải thọ lấy bệnh tật khổ đau như người thế tục và mê man không tỉnh táo nên bị nghiệp lực tương ưng với môi trường ác bất tịnh tái sinh nên không còn biết gì cả (mê muội).

--o0o--

NGƯỜI ĐIẾC KHÔNG SỢ SÚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy! Người kiếp này khổ đau nghèo khó xét theo luật nhân quả là kiếp trước họ làm nhiều điều không tốt, làm ác, nói chung là thường làm khổ mình, khổ người hoặc kiếp này làm nhiều điều ác không tốt khiến mình khổ người khác khổ và kiếp sau sẽ thọ quả khổ, xong cả hai kiếp quá khứ và vị lai cũng không biết mình là ai cả, cũng như con hiện giờ đây, con đâu có biết kiếp trước mình là ai? Ở đâu vậy? Vì thế họ đâu có sợ làm điều ác, vì kiếp sau họ đâu biết họ là ai để mà đau, mà khổ, mà hối tiếc, mà ân hận v.v.. Vậy định luật nhân quả có hạn chế không? Mong Thầy giải thích cho con hiểu.

Đáp: Định luật nhân quả như cháu đã hiểu đó là luật nhân quả của kinh sách phát triển, chứ không phải là đạo đức nhân quả. Đạo đức nhân bản - nhân quả tức là đạo đức gốc của con người. Ví dụ một lời nói làm cho người khác buồn khổ là mình thiếu đạo đức nhân bản. Cho nên, đạo đức nhân bản - nhân quả rất thực tế, không mơ hồ, trừu tượng như nhân quả của kinh sách phát triển, nhân kiếp trước thọ quả kiếp này, nhân kiếp này thọ quả kiếp sau, đó là một hình thức mơ hồ, trừu tượng, không logic, kẻ gieo nhân và người gặt quả không chủ thể, khiến cho người ta không đủ lòng tin. Kinh sách phát triển thường dạy nhân quả trừu tượng để lừa đảo con người và đã biến luật nhân quả trở thành luật định mệnh hay gọi là số mệnh.

Luật nhân quả của đạo Phật không phải là luật số mệnh, vì luật số mệnh có nghĩa là có sự cố định không thay đổi được. Nếu có luật nhân quả cố định nào như vậy thì đạo Phật sẽ không xuất hiện trên đời này vì không giải quyết mọi sự khổ đau của loài người và tất cả chúng sanh.

Đối với đạo Phật thì luật nhân quả là những hành động sống hằng ngày trong môi trường duyên hợp, duyên tan của các pháp vô thường, thường thay đổi di dịch, biến động liên tục theo các hành của nó. Nếu hành động ác thì sự đau khổ tăng lên nhiều, nếu hành động thiện thì sự khổ đau giảm xuống và giảm xuống dần rồi đi đến hết khổ đau mà đạo Phật gọi là giải thoát hay là Niết Bàn, ngược lại hành động càng ác thì sự khổ đau càng tăng dần đi đến khổ đau tận cùng mà đức Phật gọi là Địa ngục.

Vì rõ thấu môi trường sống của luật nhân quả vô thường như vậy, nên đạo Phật ra đời, ra đời xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản - nhân quả để mọi người cùng sống không làm khổ mình, khổ người bằng cách ngăn ác diệt ác pháp trong tâm, sống thiện tăng trưởng thiện pháp.

Nhân quả của kiếp trước tạo nên một môi trường sống cho hiện tại chứ nó không còn nhân quả nối tiếp với hiện tại nữa. Nhân quả quá khứ ví như đám

ruộng. Đám ruộng bạc mầu chai xấu không mầu mỡ là nhân quả quá khứ ác, còn đám ruộng mầu mỡ đất phù sa là nhân quả quá khứ thiện.

Nhân quả hiện tại ví như hạt giống tốt, ngọt, ngon, béo v.v.. mà được gieo trồng trên mảnh đất xấu, không mầu mỡ (nhân quả quá khứ ác) thì sự chăm sóc rất vất vả và cực nhọc mới có quả tốt để hưởng. Thiệt chuyển ác thành phước báo.

Nhân quả hiện tại ví như hạt giống xấu, chua, cay, đắng v.v.. mà được gieo trồng trên mảnh đất xấu “*nhân quả quá khứ ác*”, thì sự chăm sóc phải gian nan cực nhọc, nhưng lại hưởng quả chua, cay, đắng và còn cay đắng hơn, đó là quả Địa Ngục. Ác cộng ác thành Địa Ngục.

Mảnh đất tốt mầu mỡ (nhân quả quá khứ thiện) được gieo hạt giống tốt ngọt ngon (nhân quả hiện tại thiện) thì thọ hưởng quả an vui, phước báo, hạnh phúc, an lạc v.v..

Mảnh đất tốt mầu mỡ (nhân quả quá khứ thiện) nhưng lại được gieo trồng hạt giống chua, cay, đắng (nhân quả hiện tại ác) thì cũng phải gặt lấy sự khổ đau, mặc dù nhân quả quá khứ tốt thiện, nhưng cũng không mang lại cho chúng ta hạnh phúc, an vui được, bởi vì nhân quả quá khứ không còn là nhân quả nữa, nó chỉ còn là một môi trường sống của muôn loài vạn vật đang sống chung nhau mà thôi, chỉ có nhân quả hiện tại mới đáng cho chúng ta lưu ý, khổ, vui, hạnh phúc hay không hạnh phúc đều do nhân quả hiện tại mà có. Do quy luật chuyển đổi được nhân quả này, đạo Phật ra đời dạy chúng ta ngăn ác pháp diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện là để chúng ta thoát khổ, chứ không có nghĩa dạy chúng ta đi tìm một cảnh giới Niết Bàn ở đâu xa mà cũng không có nghĩa đi tìm nhân quả quá khứ để biết mình kiếp trước là ai? Làm gì? Sống ở đâu? Tỉnh nào, huyện nào, xã nào và nước nào? Tìm như vậy có ích lợi gì?

Phông chừng khi biết quả quá khứ như vậy thì có lợi ích những gì cho chúng ta trong hiện giờ chẳng? Đó là một lối hý luận của kinh sách phát triển để biến đạo đức nhân quả thành một triết thuyết nhân quả suông chuyên tranh luận hơn thua.

Suy ra sự khổ đau của con người là ở nhân quả hiện kiếp chứ nhân quả quá khứ và vị lai không có nghĩa lý gì cả đối với một người sống thiện, hành thiện trong hiện tại. Sống thiện, hành thiện trong hiện tại là có một cuộc sống an vui, hạnh phúc, còn ngược lại cho rằng chẳng biết mình ở quá khứ và vị lai là ai để chịu đau khổ, ân hận, hối tiếc về sau, thì hiện tại cứ làm ác đầu sợ vì kiếp sau có biết ai đâu để mà đau, mà khổ, mà tiếc, mà ân hận v.v.. Nghĩ như vậy thì cứ làm rồi kết quả hiện tại sẽ thấy. Ví dụ: cứ đi ăn trộm, ăn cướp, hiếp dâm lấy vợ người thì sẽ thấy quả khổ của nó ngay liền, bị người bắt đánh đập và tù tội có khi

mang án tử hình, v.v.. Đó là quả hiện tại chứ đừng bảo sẽ trả quả ở tương lai ai trả mặc kệ họ.

Sự tư duy như vậy là không hiểu nhân quả của đạo Phật. Đức Phật dạy:

“Quá khứ không truy tìm

Vị lai không ước vọng

Chỉ có pháp hiện tại”

Ba câu kệ trên đây đức Phật khéo nhắc nhở chúng ta, nhân quả quá khứ và vị lai đừng truy tìm, vì có truy tìm thì cũng chẳng có ích lợi gì, chỉ có nhân quả hiện tại là đáng kể cho đời sống của chúng ta, vui buồn, khổ đau phiền não đều do nhân quả hiện tại.

Con người sống chỉ có khổ hay vui trong kiếp hiện tại mà thôi, trong hiện tại mà làm ác, sống ác, tức là làm khổ mình, khổ người, khổ tất cả chúng sanh, điều này không thể chạy trốn đâu khỏi sự đau khổ, luật nhân quả rất công bằng và công lý, không tha thứ và vị tình ai cả trong hiện tại, ngược lại trong hiện tại làm thiện, sống thiện tức là không làm khổ mình, khổ người, khổ tất cả chúng sanh, điều này dù muốn dù không người này vẫn phải hưởng phước báo an vui, hạnh phúc trong hiện tại.

Luật nhân quả xử phạt công minh trong hiện kiếp, là do hành động ác thiện của mình mà mình thọ hưởng quả khổ vui trong hiện kiếp, còn nhân quả quá khứ và vị lai thì chỉ còn là một nền tảng cho nhân quả hiện kiếp do nhân quả mới đâm chồi nảy lộc.

Nhân quả thiện ác trong hiện kiếp trả chưa xong còn tồn đọng dư thừa, khi người ấy chết thì sự thọ khổ vui cũng tan biến thành một môi trường sống, nếu làm ác thì môi trường sống ấy trở thành một hoàn cảnh thiếu trước hụt sau, khi nhân quả sanh ra trong một đời sống cơ cực, ba chìm bảy nổi, vất vả vô cùng, còn ngược lại làm thiện, sống thiện thì môi trường sống kế tiếp khi nhân quả sanh ra không thiếu trước hụt sau, đời sống không cơ cực, không ba chìm bảy nổi, lúc nào cũng gặp may mắn, tiền của dư thừa, có khi nhân quả vừa sanh ra trong môi trường (hoàn cảnh) thì có kẻ hầu người hạ, được học hành đến nơi đến chốn và còn được học đạo đức làm người sống toàn thiện.

Luật nhân quả không tha thứ giảm tội cho những kẻ vô tình làm ác. Vô tình làm ác thì cũng phải trả vay sự khổ đau như kẻ hữu ý, vì thế đức Phật nói vì vô minh mà chúng sanh tự làm khổ, vô minh tức là vô tình, vô ý chứ không có nghĩa là ngu si tối tăm như mọi người hiểu.

Vô minh không phải là không biết mà biết sai sự thật, biết không chánh kiến, biết sai sự thật, không chánh kiến tức là vô tình làm ác. Do vô tình hiểu biết không chân chánh tức là không có chánh kiến như trên đã nói. Vì thế con người mới làm ác. Làm ác nên cuối cùng phải chịu lấy muôn ngàn sự khổ đau trong kiếp hiện tại.

Người không biết nhân quả không sợ nhân quả mà cứ làm ác thì cũng chịu đủ mọi sự khổ đau trong hiện kiếp.

Sau này có dịp được đọc sách Đạo Đức Làm Người thì cháu sẽ hiểu nhiều hơn về môn đạo đức này.

--oOo--

CÓ THÂN NGƯỜI MỚI ĐỦ ĐIỀU KIỆN TU HÀNH THOÁT KHỔ

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong sách của Thầy có nói: “Người đánh mất thân này đến muôn ngàn kiếp sau cũng khó mà được làm người, ví như con rùa mù tìm bông cây ngoài biển”, theo con hiểu đó là sau lúc chết đi, đến kiếp sau họ đâu còn biết họ là ai nữa, đó là cái nghiệp khổ của họ, chứ không phải họ chết rồi bị đi đầu thai làm các con vật khác, phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Sự hiểu biết của cháu là sự hiểu biết chấp đoạn, cái nghiệp ác kia tiếp tục đi tái sinh luân hồi, cái nghiệp đó do ai làm ra? Có phải chính trong cuộc sống của chúng ta đã tạo ra nó không? Khi con người còn sống thường huân tập ác và thiện do lòng ham muốn tạo ra. Khi người chết chẳng còn một vật gì cả nghĩa là không có thần thức, Phật tánh hoặc linh hồn, tất cả đều hoại diệt theo thân xác của họ, nhưng cái còn lại là gì?

Hành động thiện ác của chúng ta còn lại, nó trở thành một cái lực rất mạnh, nên kinh gọi nó là nghiệp lực. Nghiệp lực cũng giống như đứa con của chúng ta sanh ra, tạo ra, rồi đứa con nghiệp lực của chúng ta lại sanh ra cháu nghiệp lực của chúng ta, cháu nghiệp lực của chúng ta lại sanh ra chít nghiệp lực của chúng ta và cứ thế mãi mãi sanh ra trong vô lượng kiếp. Và mỗi nghiệp lực sanh ra như vậy đều do chúng ta mà có, thế mà chúng ta vô trách nhiệm với những nghiệp lực này sao? Khi mà những nghiệp lực này mang đầy đau khổ lúc nó thọ lấy thân người hoặc thân chúng sanh và mãi mãi muôn đời muôn kiếp thì chúng ta là người cha (thân ngũ uẩn) sanh nó ra, có sao chúng ta không thấy trách nhiệm mình sao?

Trong thư con hỏi: *“Sau lúc chết đi, đến kiếp sau, họ đâu còn biết họ là ai nữa, đó là cái nghiệp khổ của họ, chứ không phải là họ chết đi bị đầu thai làm các con vật, phải không thưa Thầy?”*.

Ví dụ: Như cháu có một đứa con, cháu có muốn cho đứa con ngoan tốt, hiền lành có hiếu thảo, chăm học, không ham chơi hay muốn có một đứa con không ngoan tốt, hung dữ, bất hiếu, không chăm học, thích chơi đùa không?

Nếu cháu có một đứa con ngoan tốt hiền lành, có hiếu thì cháu có sung sướng không? Chắc hẳn là sung sướng phải không cháu? Bằng ngược lại cháu có một đứa con không ngoan tốt, tánh tình hung ác, bất hiếu thường thích chơi, không thích học thì cháu có khổ không? Chắc hẳn là khổ rồi phải không cháu? Và như vậy, dù biết hay không biết về nghiệp của cháu ở quá khứ hay vị lai, cháu cũng đều phải có trách nhiệm trong hành động thiện, ác của cháu đối với nghiệp. Và lại, trong hiện kiếp của cháu, sự khổ vui của đời cháu đều do chính hành động nghiệp thiện ác của cháu, nhưng trong thư cháu bảo: *“Cũng không biết kiếp trước mình là ai cả, cũng như con, giờ đây con đâu biết kiếp trước mình là ai? Ở đâu? Do vậy họ đâu có sợ làm điều ác, vì kiếp sau họ đâu biết họ là ai để mà đau, mà tiếc, mà ân hận v.v..”*.

Như Thầy đã dạy: Dù con có biết hay không biết kiếp đã qua và kiếp vị lai của con là ai? Nhưng trong hiện tại con làm điều ác thì con không thể tránh khỏi mọi sự khổ đau. Vì thế, con phải có trách nhiệm bốn phận về đời sống hiện tại của con, nhất là con phải thấy và hiểu biết trách nhiệm và bốn phận của con trong cuộc sống hiện tại là con không nên làm khổ con, không nên làm khổ người khác bằng những hành động ác thân miệng ý của con, vì những hành động ác ấy trong hiện tại đã khiến cho đời sống hiện kiếp của con phải gặp nhiều sự bất hạnh, khổ đau, bất toại nguyện và cay đắng, v.v.. Con có biết không? Cho nên, con còn phải hiểu biết về luật nhân quả đang chi phối những hành động nghiệp thiện ác của con ở tương lai sau này, vì những hành động thiện ác của con trong hiện kiếp mà vị lai bao nhiêu chúng sanh do nghiệp thiện ác ấy sanh ra phải chịu khổ đau, vui buồn, bất an, bất toại nguyện, v.v.. Đó là trách nhiệm đạo đức làm người con ạ! Con không thể thờ ơ để cho hành động thiện ác của con đi tái sanh mặc khổ vui kệ nó. Bởi vậy đức Phật dạy: *“chúng sanh là những người thừa kế của nghiệp, nghiệp là cha đẻ ra chúng sanh”*, thừa kế của nghiệp tức là nghiệp sanh ra chúng ta ra.

Nếu chúng ta có đôi mắt nhìn xuyên thấu qua lớp áo thân nghiệp của chúng sanh thì chúng ta sẽ thấy tất cả chúng sanh đều do nghiệp lực của chúng ta sanh ra, chừng đó chúng ta có nổi lòng nào ăn thịt chúng sanh không? Vì cầm dao cắt cổ gà, đập đầu cá là cầm dao cắt cổ cha mẹ mình, là đập đầu con cháu

mình, thì thử hỏi con người có tình cảm, biết khổ đau biết thương khóc, biết nức nở khi mất cha, mất mẹ thì làm sao chúng ta có những hành động ác ấy được. Còn ăn thịt chúng sanh là như ăn thịt cha mẹ, con cháu của mình chứ đâu phải ai xa lạ, chỉ có loài thú vật mới không có sự hiểu biết, mới ăn thịt cha mẹ con cháu như vậy, nhưng con người thì chúng ta sao nữa có những hành động ác độc ấy được, là con người thì không thể sống như con thú vật được, vì con người sống có đạo đức làm người, sống có tình cảm, sống có trí tuệ hiểu biết thì không thể nào sống man rợ hung ác như loài cầm thú được.

Ví dụ: Để cháu thấy nghiệp lực một người bình thường không có sân, đến khi gặp việc trái ý, nghịch lòng, người ấy tức giận giống như một con thú dữ, đó gọi là nghiệp lực của sân.

Chúng ta giết hại chúng sanh để ăn thịt lâu ngày thành thói quen ăn thịt, thói quen ăn thịt tức là nghiệp lực nên khi ăn uống không có thịt chúng sanh thì ăn uống không ngon, do đó nghiệp thích ăn thịt chúng sanh vẫn còn nên tương ứng với thịt chúng sanh mà tái sanh làm chúng sanh, một nghiệp lực như vậy có thể sanh ra làm trăm muôn con vật để rồi tiếp tục sanh tử theo nghiệp của nó, vay trả trả vay, còn những nghiệp lực thiện cũng tiếp tục tái sanh làm người, một nghiệp lực thiện có thể sanh ra nhiều người tùy theo môi trường sống của hành tinh, tức là môi trường nhân quả trên quả địa cầu này.

Mặc dù họ không biết họ là ai trong kiếp kế, nhưng nghiệp lực thiện ác của họ luôn luôn tiếp tục tái sanh luân hồi làm mọi thân chúng sanh khi cuộc sống hiện tại họ đã giết hại chúng sanh như thế nào thì họ phải vay trả như thế nấy. Làm thân chúng sanh chỉ biết khổ đau mà không biết cách thoát khổ, nghĩa là làm thân chúng sanh không biết thiện ác, chúng làm theo bản năng tự nhiên của chúng để bảo vệ sự sống, vì thế chúng phải chịu khổ vô vàn trong vô lượng ngàn muôn kiếp.

--o0o--

ĐƯỢC THÂN NGƯỜI KHÓ

Hỏi: Kính bạch Thầy! Người đánh mất thân này đến muôn ngàn kiếp sau cũng khó mà được làm người, ví như con rùa mù tìm bông cây ngoài biển, xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Đức Phật dạy: “**được thân người là khó**”, khó có nghĩa là khó được thân người, chứ không phải là không được thân người, khi hành động thiện ác của con đã trải qua một thời gian trả nghiệp của nó thì nghiệp ấy lại được sanh làm

người.

Một người làm ác luôn luôn làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì nghiệp ác ấy chẳng bao giờ trở lại làm người, cho nên đức Phật ví dụ bông cây và con rùa mù giữa biển, có nghĩa là nghiệp ác không bao giờ trở lại làm thân người nữa được, phải thời gian lâu lắm trả cho hết nghiệp ác đã làm, khi trả hết nghiệp ác đã làm thì nghiệp còn lại tương ứng với loài người thì mới sanh ra làm người. Ở đây con nên hiểu mang lốt nghiệp chúng sanh là mang lốt nghiệp trả nợ máu xương mà con người đã từng gieo rắc, đến chừng trả hết nghiệp ác của mình đã gây ra, thì mới tương ứng với nghiệp làm người tức là mới đủ duyên sanh làm người.

Vấn đề tái sanh luân hồi và nghiệp thiện ác không phải là vấn đề để cho người còn trí hữu hạn hiểu biết, càng luận về nhân quả luân hồi càng bị tướng tri lừa đảo thành ra hiểu sai mất, vấn đề này phải là người có trí vô hạn không bị ngăn cách bởi không gian và thời gian mới thấu suốt, không bị tướng tri đánh lừa.

Vấn đề này là vấn đề không ích lợi nên đức Phật gọi là hý luận. Trong lúc con người còn bản năng loài cầm thú hung dữ, chà đạp lên nhau vì miếng cơm manh áo và vật chất, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, cuộc sống con người không còn có đạo đức khiến cho loài người quá khổ đau vì phải bon chen trong cuộc sống.

Vấn đề Phật giáo là vấn đề lợi ích cho cuộc sống của con người, đó là đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người, chứ không phải ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh, niệm Phật hay để tìm hiểu nhân quả ba đời mà khiến cho con người hết khổ. Ngồi thiền, niệm chú, niệm Phật, tụng kinh sám hối hay tìm hiểu nhân quả ba đời đó là những điều dễ bị tướng lừa đảo dối gạt người.

Đạo Phật có mặt trên đất nước Việt Nam hơn 2000 năm, chùa cất khắp nơi đâu đâu cũng có, mà dân tộc Việt Nam có hết khổ chưa? Chùa càng nhiều càng tạo ra nhiều việc mê tín, lừa đảo, tiền mất tật mang. Hiện giờ chùa tháp xây cất hàng tỷ, tỷ bạc, chùa nào cũng đẹp để khang trang như cung vàng điện ngọc, tiền bạc của tín đồ đổ vào như nước mà có ích lợi gì? Đời khổ vẫn còn khổ như vậy và còn khổ hơn. Đạo đức con người càng ngày càng xuống dốc, ngồi thiền, niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, sám hối, v.v.. có giải quyết được những gì lợi ích cho xã hội đâu, hay là một sự tránh né của những người tiêu cực hoặc của những người mượn sự vô minh của người khác làm giàu trên mồ hôi nước mắt bằng danh nghĩa tôn giáo.

Trong lúc nhân dân Việt Nam nói riêng và con người trên hành tinh này nói chung đang cần có một nền đạo đức để con người đối xử với con người đừng làm khổ cho nhau.

Bởi vậy cháu hỏi những điều này là những điều lừa bịp của các tôn giáo nói về con người bằng cách này hay bằng cách khác chứ không bao giờ nói đúng về con người cả.

Được thân người khó, là khó ở năm tiêu chuẩn làm người, chứ không phải khó ở thân người. Thân người cũng giống như thân của loài động vật. Động vật sinh ra trùng trùng thì con người cũng sinh ra trùng trùng. Như vậy thân người như thân động vật thì không khó, nhưng thân người khó là khó ở chỗ năm đức hạnh.

--oOo--

CON NGƯỜI NGÀY MỘT ĐÔNG HƠN

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính bạch Thầy! Hiện nay trên thế giới, dân số ngày một đông hơn mà điều ác càng ngày càng tinh vi và xảo quyệt hơn tức là càng có nhiều điều ác hơn trước, vậy mà loài người càng lúc càng đông hơn. Vậy có trái với luật nhân quả hay không?

Thưa Thầy, vì nhiều người làm ác thì không được làm người càng nhiều sau khi chết mà sao dân số càng đông lên là sao vậy?

Thưa Thầy, theo luật nhân quả thì người phải ít đi mà súc vật phải nhiều mới đúng, mong Thầy giải thích cho con hiểu?

Đáp: Theo kinh sách của đức Phật đã dạy và xác định luật nhân quả rõ ràng: **“Chư Thiên giảm thì con người tăng”**, có nghĩa là thiện pháp giảm, ác pháp tăng. Câu hỏi của cháu trong thư ở trên: *“Theo luật nhân quả như con hiểu thì người phải ít đi mà súc vật phải nhiều mới đúng”*, con hiểu luật nhân quả tái sinh như vậy không đúng, con hiểu như vậy là hiểu theo linh hồn đi tái sinh chứ không phải theo nghiệp thiện ác đi tái sinh. Con nên hiểu con người cũng chỉ là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, nhưng nó được xem là một loài động vật cao cấp hơn các loài động vật khác mà thôi, người ta ví loài người là một loài động vật ác độc nhất trong các loài động vật trên hành tinh này, nó có thể diệt tất cả các loài động vật trên hành tinh này, nhưng môi trường sống nhân quả sẽ không cho phép nó. Vì thế, nó càng ác độc thì nó lại càng sanh sôi nảy nở nhiều hơn để làm gì, để nó tự giết nó và tự nó sẽ diệt toàn bộ loài người trên hành tinh này, nếu không có một nền đạo đức nhân bản – nhân quả để giúp nó thoát ra khỏi bản chất của loài động vật thì nó tự diệt chủng lấy nó.

Tất cả các loài vật khác sanh ra với bản chất hiền lành tự nhiên của chúng, chúng chẳng có sự tư duy và biết thiện, ác, phải trái, v.v.. như con người, chúng chỉ biết sống và bảo vệ sự sống, nên có lúc chúng ta thấy chúng rất hung dữ, cái hung dữ của chúng là bản năng tự vệ chứ không phải cái hung dữ như con người.

Trong môi trường sống thì có bốn loại sinh:

1. Thấp sanh
2. Noãn sanh
3. Thai sanh
4. Hóa sanh

Thấp sanh là những vật sanh ra nơi ẩm ướt như cỏ cây và những loài vi sinh vật, những loài vật này sanh trước tiên (thuộc về ác nghiệp).

Noãn sanh là những loài sanh trứng như loài chim, loài bò sát, là những loài vật này được sanh ra sau các loại thấp sanh (thuộc về ác nghiệp).

Thai sanh là những loài vật sanh con, những loài vật này được sanh ra sau loài sanh trứng (thuộc về ác nghiệp).

Hóa sanh là những từ trường thiện được sanh ra do hành động làm thiện của con người, nó luôn luôn có sự hiện diện trong môi trường sống của chúng ta. Nếu con người làm ác nhiều thì từ trường thiện sẽ giảm đi và con người làm thiện nhiều thì từ trường thiện tăng lên, từ trường thiện tăng lên thì con người và tất cả loài vật trên hành tinh này đều sống an vui, hạnh phúc, không bệnh tật, không tai nạn và không khổ đau, môi trường sống sẽ không bị ô nhiễm, sức khỏe của con người và loài vật được bảo đảm an toàn, lúc bấy giờ bệnh viện chỉ còn là một cổ tàng viện để con người đến tham quan vui chơi chứ không có bệnh nhân.

Với đôi mắt của đức Phật nhìn suốt qua lốt nghiệp của mọi chúng sanh nên chỉ thấy nó toàn là ác nghiệp chứ không phải có người và loài vật, tức là từ con người cho đến những loài vật khác nhỏ nhít như loài côn trùng sâu bọ đều là con người đang trả vay của một đạo luật nhân quả rất công bằng và công lý, khi vô tình hay hữu ý họ đã làm những điều ác, mà giờ này họ phải làm thân chúng sanh để trả quả, trả chừng nào hết thì họ mới được tái sanh làm người, khi làm người họ không biết thiện ác nên chạy theo tâm ham muốn sanh ra nhiều ác pháp làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh tạo thành nghiệp ác hay nói cho rõ hơn là từ trường ác, từ trường ác ấy tiếp tục sanh làm các loài vật để thọ lấy những sự khổ đau mà không có phương pháp nào giải cứu được, ngoại trừ

chỉ có loài người nhờ có trí tuệ phân biệt được thiện ác, nên đức Phật, Ngài để lại cho chúng ta một kinh nghiệm sống của con người thoát khổ, chấm dứt sự trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi và mãi mãi ở trong từ trường thiện vĩnh viễn.

Vì thế đức Phật dạy: **“Chư Thiên tăng thì con người giảm, chư thiên giảm thì con người tăng”** có nghĩa là từ trường thiện tăng thì từ trường ác giảm, từ trường ác tăng thì từ trường thiện giảm. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn nhân quả thiện tăng thì nhân quả ác giảm, nhân quả ác tăng thì nhân quả thiện giảm. Bằng chứng con người sanh nhiều và làm ác nhiều thì nhân quả ác tăng, nhân quả thiện giảm. Nhân quả ác tăng, nhân quả thiện giảm thì con người trên hành tinh này khổ nhiều từ thiên tai dịch họa đến những sự gian xảo lừa đảo giết hại nhau và những bệnh tật đủ mọi thứ cho đến những bệnh thời đại không thuốc trị.

Bức thư của cháu so sánh ở trên con người và con vật thì không đúng luật nhân quả. So sánh luật nhân quả là so sánh thiện và ác, cho nên trong sáu nẻo luân hồi của đạo Phật là sáu trạng thái của tâm:

1. Trời là trạng thái tâm sống trong 10 điều lành gọi là thập thiện.
2. Người là trạng thái tâm sống trong năm điều lành gọi là ngũ giới.
3. A tu la là trạng thái nóng giận, la hét, chửi mắng, đấm ngực, cào mặt.
4. Ngạ quỷ là trạng thái đang bị đói mà không có thực phẩm ăn.
5. Súc sanh là trạng thái ti tiện nhỏ mọn, ích kỷ.
6. Địa ngục là trạng thái đau khổ như đang đau nhức do bệnh tật, do bị đánh đập.

Trong sáu nẻo này theo nhân quả được chia ra làm hai phần: thiện và ác.

1. Trời là cõi thập thiện có 33 cõi Trời tức là có 33 từ trường thiện, hay là 33 cấp thiện của Trời.
2. Người là cõi ngũ giới, Cõi ngũ giới có năm đức:
 1. Đức hiếu sinh
 2. Đức từ bỏ lấy của không cho
 3. Đức chung thủy
 4. Đức thành thật
 5. Đức Minh mẫn

Người giữ gìn và sống năm giới trọn vẹn mới thật sự là ở cõi người, còn không giữ gìn trọn vẹn như vậy thì không được gọi là cõi người mà là mang hình người nhưng ở trong các cõi giới khác như: A tu la, ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục. Người và các loài động đang ở trạng thái này đều được gọi là ở cõi ác, cõi khổ

đau.

Người làm ác phải thọ chịu những quả khổ. Những người đó được gọi là A tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục; A tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục là những cấp bậc khổ của con người, và sự khổ tận cùng là địa ngục.

Trên đây là sự phân chia nhân quả để chúng ta khái niệm hình dung một mô hình nhân quả thiện ác của trời, người, A tu la, ngạ quỷ và súc sanh, đó là một trạng thái thật sự, chứ không phải chúng ta tưởng tượng ra cảnh giới của sáu cõi luân hồi vừa siêu hình, vừa hữu hình. Cho nên, kinh sách giàu tưởng tượng nói ra như vậy là kinh sách lại còn sai biệt mù.

Như trong thư cháu nói: *“Theo luật nhân quả người phải ít đi mà súc vật nhiều mới đúng”*. Có lẽ cháu đã hiểu câu: *“Được thân người là khó”* nên mới suy luận nhân quả như vậy.

Ý của đức Phật ở đây so sánh trong các loài động vật thì loài người nhờ có bộ óc thông minh hơn các loài vật khác, nhờ đó loài người mới vượt thoát ra khỏi sự đau khổ và chấm dứt luân hồi, còn các loài động vật khác thì không thể vượt thoát được, khi một người mất thân khó tìm lại được thân chứ không phải đức Phật nói con người ít đi, giảm đi hoặc con người không sanh ra nữa.

Điều này không phải cách đây 2500 năm trong thời đức Phật còn tại thế, loài động vật trên hành tinh này gồm chung cả loài người thì số lượng loài vật và người so sánh với hiện giờ thì chỉ bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần triệu. Còn hiện giờ loài động vật mà người ta ăn thịt vừa săn bắt những loài động vật hoang dã và vừa những loài động vật nuôi, một ngày loài người đã giết bao nhiêu loài vật trên hành tinh này, để cung cấp làm thực phẩm nhu cầu hằng ngày cho con người như vậy số lượng đâu phải ít, chỉ có loài vật hoang dã thì giảm và có loài động vật bị loài người diệt chủng.

Loài người càng sanh ra nhiều mà sống trong ác pháp thì đó là một nỗi lo âu của những người trí, vì nó sẽ diệt các loài động vật khác mà còn tự diệt nó bằng trí óc thông minh của nó, bằng chứng hiện giờ *“Kế hoạch hóa gia đình”* là một hiện tượng con người giết con người.

Cháu phải hiểu nhân quả tái sinh chứ không phải linh hồn tái sinh. Vì thế, một người còn sống mà đã tạo ra nhân quả thì nhân quả tiếp đi tái sinh những con người và những con vật khác, những người ấy vẫn còn sống và tiếp tục những hành động nhân quả thiện ác khác rồi những hành động này tương ứng tiếp tục tái sinh cho đến khi những hành động cận tử nghiệp của người ấy đi tái sinh, khi người ấy chết. Cho nên, nhân quả trùng trùng duyên sanh và cũng trùng trùng

duyên diệt. Đó là lời đức Phật đã dạy: “*Nhân quả trùng trùng sinh khởi*”.

Cháu hãy nhìn cây đu đủ kia, trong một quả đu đủ có nhiều hạt, mỗi hạt lên một cây đu đủ; mỗi cây đu đủ cho nhiều trái; mỗi trái có nhiều hạt; mỗi hạt lên một cây, nhưng cây đu đủ mẹ vẫn còn sống. So sánh nhân quả của cây đu đủ và nhân quả của con người thì có khác chi đâu. Vì mọi vật trên thế gian này được sinh ra đều do nhân quả, sống trong nhân quả và chết cũng đi về nhân quả trừ những người tu chứng, họ đã ra ngoài qui luật nhân quả không còn bị chi phối.

Chúc cháu vui mạnh và sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người.

Kính thư.

Tái bút: Sách của Thầy viết là triển khai lại lời dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Người đã dạy không có thế giới siêu hình, Thiên Đàng, Địa Ngục, những cảnh giới siêu hình toàn là cảnh giới tưởng tri. Sách của Thầy Chơn Quang viết nói có thế giới siêu hình là do ảnh hưởng của kinh sách phát triển Bà La Môn và các tôn giáo khác nhất là không đúng theo ý Phật dạy trong kinh Nikaya (Nguyên Thủy).

Người tu giải thoát không có đi về đâu vì không có cõi Niết Bàn để đi. Niết Bàn chẳng qua là một danh từ để chỉ cho chân lí thứ ba (Diệt đế). Diệt đế là một trạng thái tâm hết tham sân, si tức là một trạng thái tâm ly dục ly ác pháp v.v..

Cho nên, một trạng thái tâm ly dục ly ác pháp là cảnh giới của người giải thoát ở đó. Đó là một từ trường, không còn có cảnh giới nào khác nữa.

Khi tâm ly dục ly ác pháp thì không còn nghiệp nên không có tái sanh luân hồi.

Khi người còn sống, tâm ly dục ly ác pháp thì giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Người giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào là ly dục, ly ác pháp hoàn toàn, là người có tri kiến giải thoát. Tri kiến giải thoát là “*Minh*” chứ không còn “*Vô minh*” nữa. Trong Minh gồm có giới luật và tri kiến giải thoát, nên Phật dạy: “*Tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, Giới luật ở đâu thì tri kiến ở đó. Tri kiến làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh tri kiến*”. Như vậy, chỗ Niết Bàn đâu phải chỗ hết niệm, vì hết niệm làm sao có tri kiến, có giới luật?

Tóm lại, Niết Bàn không phải là một cõi giới siêu hình, nó chỉ là chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

KHÍ VƯỢN CÓ PHẢI LÀ THỦY TỔ CỦA LOÀI NGƯỜI KHÔNG?

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính thưa Thầy! Từ trước tới nay khoa học đều khẳng định rằng con người là do khí vượt sinh ra tức là thủy tổ của loài người, đó là thuyết tiến hóa. Vậy đạo Phật Nguyên Thủy và theo trí vô hạn của Thầy thì nguồn gốc loài người và rộng hơn là nguồn gốc vũ trụ là thế nào?

Đáp: Con khí không phải là Thủy Tổ của loài người như các nhà khoa học đã khẳng định, con khí chỉ là con khí, một loài động vật như các loài động vật khác.

Theo đạo Phật con khí chỉ là một loài động vật cao cấp gần giống như con người. Nếu lấy con người làm tiêu chuẩn thì con khí chỉ là con khí mà thôi, chứ không thể tiến hoá làm con người được, chỉ có nghiệp lực của con khí, khi con khí chết nó sẽ tiếp tục luân hồi tái sinh làm người.

Từ con người “Cổ Sơ” sống đơn giản, dựa vào thiên nhiên. Mức sống của thiên nhiên thì có hạn, còn con người sanh sản thì vô hạn nên con người buộc phải tiến hoá dần để bảo vệ sự sống còn của mình duy trì cho đến ngày nay, do đó con người trở thành văn minh phát triển theo chiều hướng khoa học hiện đại hóa, để sản xuất ra vật chất phục vụ cho đời sống con người như hiện nay.

Loài khí sống thanh tịnh trong sạch hơn các loài động vật khác, nhờ hành động sống tự nhiên theo nghiệp nhân quả thiện tạo thành nghiệp lực thiện. Khi con khí chết, nghiệp lực thiện chiêu cảm môi trường thiện luân hồi tái sinh thành con người. Đừng hiểu rằng con người chết là sẽ tiếp tục sanh làm con người nữa, hiểu như vậy là không đúng luật nhân quả. đức Phật dạy: **“được thân người là khó, khó như con rùa mù tìm bông cây giữa biển khơi”**. Chỗ này có dịp Thầy sẽ giảng dạy để hiểu biết rõ ràng hơn.

Trí hữu hạn của con người không cho phép các nhà khoa học hiểu hơn, cho nên các Ngài dùng sự so sánh những hành động và sự cơ cấu cơ thể của loài khí vượt giống như những hành động và cơ cấu của cơ thể của loài người cổ xưa “tiền sử” mà cho rằng thủy tổ của loài người là khí vượt. Đó là cái hiểu chưa tới của các nhà khoa học.

Muốn gây tạo giống con người thì phải có môi trường thích hợp với con người. Chính các duyên của con người, chứ chưa có các duyên của con người thì không thể nào gây tạo giống con người được, cho nên thuyết tiến hóa từ con vật thành

con người thì mơ hồ, trừu tượng không chính xác. Bởi phần sắc uẩn của con người đầy đủ hơn loài động vật, nhất là sự cấu tạo bộ óc của con người về tế bào não, phần sử dụng về tinh thần tưởng uẩn và thức uẩn thì loài khỉ vượn không thể có được.

Còn nữa, cái chưa tới của các nhà khoa học, đó là: Trí tuệ của loài khỉ vượn và trí tuệ của những người tiền sử đều sống dựa trên thiên nhiên, loài khỉ vượn trí tuệ không sáng tạo và phát minh những cái gọi là văn minh và sáng tạo của loài khỉ vượn được. Cho nên, khỉ vượn ngàn đời chỉ là khỉ vượn, còn người tiền sử đời sống cũng giống như loài khỉ vượn nhưng lại biết phát minh và sáng tạo nên để lại cho chúng ta sau này một kho tàng văn minh vĩ đại từ ngôn ngữ, toán học, y học, sử học, đạo đức học, đến khoa học, v.v.. Chúng ta chỉ là những người thừa kế và dựa theo cơ sở đó mà phát triển khoa học hiện đại, nếu không có văn minh của người tiền sử để lại liệu chúng ta có thể có một nền văn minh khoa học hiện đại và kỹ nghệ hóa như hôm nay chăng?

Cho nên loài khỉ vượn không có trí tuệ thông minh như con người, nó thường sống theo bản năng tự nhiên, thường bắt chước loài người hơn là sáng tạo phát minh như con người.

Thủy tổ của loài người rất thông minh, khi con người có mặt trên hành tinh này, nếu loài người không có sự thông minh thì nó đã bị diệt chủng ngay từ lúc ban đầu. Tại sao vậy?

Vì cấu trúc cơ cấu cơ thể của loài người, tuy có giống như loài khỉ vượn, nhưng hoàn toàn không giống hần, có những chỗ còn sai khác, vì thế con người không thể dùng sức mạnh để bảo vệ sự sống như loài mãnh thú, cũng không thể trốn chạy chuyển nhảy nhanh nhẹ như loài khỉ vượn, hươu nai được.

Loài người bảo vệ sự sống bằng trí tuệ thông minh của mình, nên thường phát minh và sáng tạo đều do bộ óc, đó là điều cần thiết của loài người mà các loài động vật khác không thể có được, cho nên loài khỉ vượn là thủy tổ của loài người là mơ hồ trừu tượng, chỉ có qua sự so sánh những bộ xương của người tiền sử và những bộ xương của loài khỉ vượn giống nhau rồi các nhà khoa học đã suy ra và tuyên bố. Những chứng minh khoa học đó chưa đủ để xác chứng thủy tổ của loài người là khỉ vượn.

Luật nhân quả đã xác định mọi tiêu chuẩn của mọi loài chúng sanh, nếu chúng sanh sống và tạo những tiêu chuẩn đó thì sẽ sanh làm loài vật đó, chứ không phải tiêu chuẩn đó mà làm loài vật khác được, có nghĩa là loài động vật đó sống thiện ở cấp độ thiện đó sẽ sanh làm loài chúng sanh đó, còn ngược lại sống ác ở cấp độ ác đó thì sẽ sanh làm loài chúng sanh đó, luật nhân quả rất công bằng

và công lý nên tiêu chuẩn thiện ác của nó rõ ràng, không thể sai khác được mà với trí tuệ vô hạn của đức Phật, Ngài đã thấu suốt luật nhân quả, do đó Ngài dạy cho chúng ta cách thức sống năm tiêu chuẩn thiện để còn tiếp tục làm thân người thiện và chỉ có thân người thiện mới đủ trí tuệ thông minh rèn luyện tu tập chấm dứt khổ đau và luân hồi.

Các pháp vô thường luôn luôn theo sát những hành động nhân quả của muôn loài, vì thế, các pháp liên tục thay đổi tạo thành một nghiệp lực, nghiệp lực đó tiếp tục tiến hóa tái sinh làm loài vật cao cấp như loài Trời, Người, mà nghiệp lực đó thoái hóa thì phải tái sinh làm loài động vật hạ cấp, đó là một đạo luật công bằng và công lý đối với tất cả các loài động vật trên hành tinh này, nó không áp dụng riêng cho con người mà cho tất cả, vì muôn loài vật do môi trường sống vô minh duyên hợp sinh ra, do đó từ con vật lớn, nhỏ cho đến loài người đều vô minh lầm chấp, nhưng loài người nhờ trí tuệ thông minh thường tìm tòi sáng tạo và phát minh nên đã thấy sự vô minh của mình, khi đã thấy sự vô minh của mình thì đó là minh, mà đã có minh thì con người làm chủ được môi trường sống của mình, làm chủ môi trường sống của mình tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Làm chủ sanh, già, bệnh, chết là làm chủ nhân quả. Làm chủ nhân quả là làm chủ mọi sự đau khổ và chấm dứt tái sinh luân hồi. Chấm dứt tái sinh luân hồi tức là giải thoát ra khỏi thân nghiệp.

--oOo--

NGUỒN GỐC VŨ TRỤ

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính bạch Thầy! Nguồn gốc vũ trụ như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Nguồn gốc vũ trụ chỉ là một môi trường sống hoặc chết đối với trí hữu hạn của chúng ta, nếu muốn tìm hiểu biết rõ hơn nữa thì trí hữu hạn không cho phép chúng ta hiểu, còn trí vô hạn của chúng ta chưa có mà chúng ta muốn hiểu thì chúng ta sẽ hiểu bằng tưởng tri, mà hiểu bằng tưởng tri thì sai sự thật, cho nên bây giờ chúng ta nên tìm hiểu cái gì có lợi ích thiết thực cho chúng ta và mọi người thì không phí thì giờ quý báu, thì giờ đó chúng ta làm những việc ích lợi khác còn có ý nghĩa hơn.

Cho nên, ngày xưa có những ai hỏi Phật những điều không ích lợi, những hý luận ảo tưởng mơ hồ thì đức Phật làm thinh, không trả lời. Còn ở đây Thầy cố gắng giải thích để mọi người hiểu một cách đại khái về nguồn gốc của vũ trụ.

Dù chúng ta có biết rõ về nguồn gốc của vũ trụ thì cũng chẳng có ích lợi gì cho cuộc sống mà hằng ngày chúng ta thọ chịu biết bao nhiêu là sự khổ đau. Bấy giờ cháu hãy lắng nghe cho kỹ nguồn gốc của vũ trụ:

Chỗ nào có môi trường sống là nơi đó có cỏ cây và loài động vật xuất hiện, còn chỗ nào không có môi trường sống thì nơi đó là môi trường chết. Chết ở đây nghĩa là chưa có muôn loài vật sống, chứ riêng hành tinh ấy vẫn sống vì nó đang hoạt động, đang đi trên quỹ đạo của nó, cho nên nói nó chết là không đúng.

Những phi thuyền thám hiểm cung trăng và được các nhà khoa học nghiên cứu cho biết mặt trăng là hành tinh chết. Điều này không đúng, vì mặt trăng đang đi quanh trái đất. Nó đang hoạt động như vậy sao bảo là nó chết. Mặt trăng đang vận hành như vậy thì nó sẽ tạo duyên hợp cho các duyên hiện có thành những duyên mới, những duyên mới hợp với những duyên cũ tạo thành những duyên mới khác nữa. Khi duyên hợp trùng trùng như vậy thì một ngày kia mưa gió sẽ thuận hoà và cỏ cây sẽ xuất hiện. Cỏ cây sẽ xuất hiện, thì lần lượt loài động vật xuất hiện. Loài động vật xuất hiện thì loài người trên cung trăng sẽ xuất hiện. Như vậy, một vài triệu năm nữa cung trăng cũng có môi trường sống như trái đất của chúng ta.

Nói đến môi trường thì không thể nào nói đến môi trường đơn điệu được. Tại sao vậy?

Vì khi có cái này thì phải có cái kia, vì thế đức Phật dạy: **“Thế giới là do các duyên hợp”**, có duyên hợp mới có thế giới. Có thế giới mới có vũ trụ, nhưng ở đây ai tạo ra duyên hợp?

Chính các hành đấy. Không có hành thì không có duyên hợp, không có duyên hợp thì không có thế giới, không có vũ trụ. Đến đây chúng ta bảo rằng các hành là nguồn gốc của vũ trụ thì chưa đúng. Vì các hành phải có sự điều khiển của ai đó. Vậy ai đó điều khiển các hành?

Xin thưa, không có ai điều khiển các hành, vì các hành thường hoạt động theo sự vô minh của mình, nên Phật dạy: **“Vô minh”**. Như vậy vô minh là nguồn gốc của vũ trụ ư? Không đúng đâu!

Nguồn gốc của vũ trụ là 12 nhân duyên, chứ không thể một nhân duyên mà thành nguồn gốc của vũ trụ được. 12 nhân duyên gồm có:

1. Duyên Vô minh
2. Duyên Hành

3. Duyên Thức
4. Duyên Danh sắc
5. Duyên Lục nhập
6. Duyên Xúc
7. Duyên Thọ
8. Duyên Ái
9. Duyên Hữu
10. Duyên Thủ
11. Duyên Sanh
12. Duyên Ưu bi, sầu khổ, bệnh tử

Đó là nguồn gốc vũ trụ hiện bày một thế giới quan đầy khổ đau của loài người mà đức Phật đã xác định rõ ràng.

Bài pháp 12 nhân duyên là đức Phật đã chỉ rõ cho mọi người biết nguồn gốc vũ trụ. Nếu 12 nhân duyên này không có thì vũ trụ này không có. Vũ trụ này không có thì con người và vạn vật không có. Con người và vạn vật có thì vũ trụ này có. Con người và vạn vật có đều do 12 nhân duyên. Vì thế, gốc vũ trụ là 12 nhân duyên như trên đã xác định.

--o0o--

NGƯỜI HOÀN HẢO

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Đến nay con gặp được Phật pháp chân chánh của Thầy, con rất mừng như người chết đuối giữa dòng nước vớ được cọc. Khi gặp được Phật pháp chân chánh là con đã có gia đình vợ đại, con thơ. Để sống đúng lời dạy của Thầy “không làm khổ mình khổ người” thì con phải nuôi dạy cháu đến trưởng thành, sau đó mới có thể đi tu được, đó là cái thiệt thòi của con.

Con biết có nhiều người đã quy y Tam Bảo từ lâu, xong cả đời họ chẳng có một ngày sống mà giữ gìn một giới trong năm giới cấm dành cho người cư sĩ. Con thì không muốn vậy, con muốn rằng một khi đã quy y Tam Bảo thì phải thực hiện Tam Quy Ngũ Giới nghiêm chỉnh, thì phải sống đúng một cuộc sống của người cư sĩ đệ tử chân chánh của đức Phật, còn nếu vì bất cứ một lý do gì mà thấy không làm được thì thôi chứ không nên sống nửa đời nửa đạo như Thầy đã nói, vì điều đó cũng làm khổ mình, khổ người, vì sẽ làm vợ con hoang mang buồn khổ, cuộc sống gia đình nghi kỵ lẫn nhau, hiểu lầm nhau, đó là điều con không muốn. Chính vì vậy mà đến nay con vẫn chưa quy y.

Đáp: Tu theo đạo Phật đâu cần phải quy y, xưa có một Bà La Môn khi nghe đức Phật sống một đời sống phạm hạnh giải thoát như vậy, ông liền bắt chước sống theo, đến khi gặp Phật ông chẳng biết Phật là ai. Lúc bấy giờ đức Phật lấy làm lạ sao lại có một Bà La Môn sống y như mình, nên đức Phật hỏi:

- *“Thầy của Hiền Giả là ai?”*

Vị Bà La Môn trả lời:

- *Thưa Hiền Giả, Thầy của tôi là đức Phật Gotama.*

Đức Phật hỏi tiếp:

- *Có bao giờ Hiền Giả đến gặp đức Phật Gotama chẳng?*

Vị Bà La Môn trả lời:

- *Thưa Hiền Giả, chưa bao giờ tôi gặp Thầy tôi cả, vì Thầy tôi ở tận nước Xá Vệ tại tịnh xá Kỳ Hoàn.*

Đức Phật hỏi tiếp:

- *Phỏng chừng hiện giờ gặp đức Phật Gotama Hiền Giả có nhận ra chẳng?*

Vị Bà La Môn đáp:

- *Thưa Hiền Giả, làm sao tôi có thể nhận ra được Ngài?*

Thấy thế đức Phật rất thương tâm Ngài bảo rằng:

- *Chính ta là đức Phật Gotama đây”.*

Trên đây là một mẫu chuyện để thấy người tu theo đạo Phật đâu cần phải quy y Tam Bảo mà chỉ sống đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người tức là sống đúng phạm hạnh Tam Bảo, là quy y Tam Bảo rồi. Bởi vậy thời nay có hàng vạn người quy y Tam Bảo, nhưng sống làm khổ mình, khổ người thì quy y Tam Bảo có nghĩa lý gì mà còn làm thêm tội cho Phật pháp. Vì thế, đức Phật bảo rằng: **“Chỉ có những người đệ tử của Ta mới giết đạo Ta chết”**.

Tu theo đạo Phật không có nghĩa là phải vào chùa hay phải vào rừng sâu núi thẳm để xa lánh thế tục, ngồi thiền, tụng kinh, niệm chú, niệm Phật hoặc lạy hồng danh sám hối cho tiêu tai giải nghiệp, hoặc được chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ.

Tu theo đạo Phật là phải tu tập đúng như lời đức Phật đã dạy: **“Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành”**, có nghĩa là người muốn tu tập theo đạo Phật thì phải tập sống làm một con người hoàn hảo tức là không còn mang bản chất của loài cầm thú nữa.

Một con người hoàn hảo là một con người có đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày đối với ông bà, cha mẹ, anh em, chị em, vợ chồng, con cái, bà con quyến thuộc, bạn bè thân hữu, chòm xóm láng giềng, v.v.. luôn luôn phải đối xử với nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và còn phải biết tha thứ thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, nhờ đó mới không làm khổ mình, khổ người.

Những hành động sống này chính là tu theo đạo Phật, đạo giải thoát thật sự ngay liền, một bằng chứng cụ thể đó là giải thoát đời sống con người khiến cho con người có một đạo đức nhân bản – nhân quả cao thượng tuyệt vời. Đây là giai đoạn tu tập giải thoát thứ nhất mà người cư sĩ và tu sĩ đạo Phật nào muốn cầu giải thoát thì cũng đều phải tu tập cho viên mãn, nếu giai đoạn này tu tập chưa xong mà muốn tìm cầu sự giải thoát cao hơn như ngôi thiên nhập định tịnh chỉ hơi thở thì đó chỉ là một sự mơ mộng viễn vông mà thôi.

Khi nào trong cuộc sống đã giữ gìn được đạo đức nhân bản – nhân quả tự sống không làm khổ mình, khổ người thì mới xin bước vào tu hành ở giai đoạn hai. Nếu trong cuộc sống còn làm khổ mình, khổ người thì đừng nên tu tập thêm bước thứ hai, và cũng đừng xin tu Tứ Niệm Xứ, vì Tứ Niệm Xứ là ở giai đoạn tu tập Chánh niệm trong Bát Chánh Đạo, nên nó là giai đoạn thứ hai. Nếu ham tu tập ở giai đoạn hai thì thiếu căn bản, nên kết quả chẳng có gì. Vì thế tu hành chỉ hoài công vô ích mà thôi. Khả năng không đủ mà tu tập vượt lớp như vậy đôi khi sẽ bị ức chế, khiến cho thân tâm thành bệnh, có khi rối loạn thần kinh hoặc tẩu hỏa nhập ma, điên khùng.

--o0o--

NỎ VỀ ĐẠO ĐỨC

Câu hỏi của cháu Dũng

Hỏi: Kính thưa Thầy! “Ngăn ác diệt ác pháp” xong lại phải “không làm khổ mình, khổ người”, trước đây con thấy nó là mâu thuẫn nhau, từ lá thư của Thầy chỉ bảo cho con, con sáng tỏ được nhiều, con hiểu rằng muốn thực hiện được điều đó còn đòi hỏi sự khéo léo phải không thưa Thầy?

Mình thấy cái ác, cái làm khổ mình, khổ người, cái vô lý thì phải chống lại nó, xong phải làm sao cho người ác hiểu ra mà không được dùng lời nói hành động làm họ đau đớn phải không thưa Thầy?

Trong mọi cuốn sách của Thầy, cuốn nào con cũng thấy Thầy nhắc đi nhắc lại “không làm khổ mình, khổ người” đến nay con hiểu rằng đó là cứu cánh, nếu thực hiện đúng thì cuộc sống của chúng ta dễ chịu biết bao và đó là Niết Bàn tại thế, có phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, ngăn ác diệt ác pháp tức là không làm khổ mình, khổ người. Không làm khổ mình, khổ người là một đạo đức cao thượng tuyệt vời. Vì thế, không những phải khéo léo mà còn phải thiện xảo trong mọi hành động từ lời ăn tiếng nói đến những cử chỉ và sự tư duy suy nghĩ, phải khéo léo thiện xảo tinh thức hoàn toàn.

Đúng vậy, thấy cái ác, cái làm khổ mình, khổ người, cái vô lý, cái phi đạo đức thì mình phải chống lại để đem lại sự an vui hạnh phúc cho nhiều người bằng một sự công bằng và công lý, chứ không phải chỉ có đem lại sự an vui hạnh phúc cho một cá nhân của mình.

Vì chống lại sự bất công, sự vô lý, sự phi đạo đức, thì phải có sự va chạm, sự va chạm ấy chúng ta phải khéo léo thiện xảo khiến cho sự va chạm ấy trở thành mát lạnh, vì thế mọi người mới được an vui.

Cũng như Thầy viết kinh sách nói thẳng nói thật, vì biết những lời nói này sẽ mang lại ích lợi lớn cho nhiều người và chỉ va chạm với một số ít người đang bị danh lợi làm mờ mắt, nhưng cũng là tiếng cảnh tỉnh cho họ và sẽ có lợi ích cho họ sau này.

Ngăn ác diệt ác là một việc làm rất tế nhị, thiện xảo, khéo léo, cho nên nó nêu rõ hành động của chúng ta khi gặp đối tượng có cả hai vế một lượt: **“không làm khổ mình, khổ người”**. Nếu một vế thì chúng ta rất dễ làm, còn hai vế là một điều rất khó, nếu chúng ta không thiện xảo khéo léo thì không thể nào thực hiện được đạo đức nhân bản này. Cho nên đức Phật dạy: **“Thiện xảo nhập vào thiện pháp, thiện xảo an trú sống trong thiện pháp”**. Phần nhiều thiện xảo là cố tránh né va chạm, cho nên lấy nhẫn nhục làm đầu cuộc đấu tranh tư tưởng, kể đó mới tùy thuận nhưng tùy thuận không bị lôi cuốn là một thiện xảo tuyệt vời giúp cho mình vui, người khác vui, vì thế mới được gọi là bằng lòng cả hai mình và người.

Đúng vậy, con đã hiểu không làm khổ mình, khổ người là một cảnh giới Niết bàn, là Thiên đàng tại thế gian chứ đâu còn tìm kiếm nơi đâu.

Sự tu hành theo đạo Phật chỉ có bấy nhiêu đây thôi: **“Không làm khổ mình, khổ người”**. Nhưng nó là một trường kỳ chiến đấu với nội tâm chứ không phải tu một ngày một bữa là xong. Sự chiến đấu này phải có đầy đủ nghị lực kiên cường, bền chí gan dạ phi thường và còn phải có trí tuệ sáng suốt, khéo léo và thiện xảo trong mọi hành động đối xử với các pháp thì mới không làm khổ mình, khổ người, bởi chính nó là nền đạo đức nhân bản của đạo Phật.

Vài hàng cháu rõ thăm và chúc cháu thành tựu đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người trong mọi hoàn cảnh để đem lại cho mình cho người một hạnh phúc chân thật.

Kính ghi

QUY Y TAM BẢO

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Hiện nay có một số cư sĩ mong muốn thiết tha được Thầy chấp nhận cho thọ Tam Quy và Ngũ Giới, sổ danh sách này hiện nay con đang giữ. Với nguyện vọng tha thiết như vậy thì có được Thầy cho phép không ạ! Con xin thưa Thầy hãy giúp đỡ?

Nếu đủ duyên thì có 2, 3 cư sĩ ước ao được về tu viện, bái kiến đánh lễ dưới chân đức Từ Phụ thì con sẽ gửi danh sách cho các cư sĩ mang vào, bằng không thì con sẽ gửi qua đường bưu điện, xin Thầy vui lòng cho con biết.

Đáp: Con nên gửi danh sách họ, tên, tuổi và địa chỉ của các cư sĩ để Thầy làm lễ thọ Tam Quy Ngũ Giới cho. Nếu quý cư sĩ không vào được thì nên chọn ngày đầu tháng hoặc ngày rằm, tập trung lại một điểm nơi có thờ đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni. Trước hình ảnh đức Phật tất cả các cư sĩ đồng quỳ xuống chấp tay cầu xin chư Phật chứng minh theo lời nguyện dưới đây: *“Hôm nay chúng con nguyện đời đời thọ Tam Quy Ngũ Giới theo vết chân của đức Phật mãi mãi muôn đời để cầu được giải thoát sanh tử luân hồi”*.

Nguyện xong đánh lễ đức Phật ba lạy, rồi ngồi xuống mở bằng nghe Thầy truyền Thọ Tam Quy Ngũ Giới. Sau khi Thọ Tam Quy Ngũ Giới xong. Các cư sĩ quỳ xuống tác bạch lời tri ân Phật và tri ân Thầy. Sau khi tác bạch xong Liễu Tâm thay mặt Thầy trao pháp quy y cho mọi người.

--oOo--

TRUNG TÂM AN DƯỠNG CHƠN LẠC

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Ở ngoài Bắc hiện nay có một số các cháu cư sĩ như cháu Tuấn có ước nguyện khi nào Trung Tâm An Dưỡng có đủ duyên được ra đời để giúp người nghèo thì các cháu này cả gia đình tình nguyện về nơi đây được đóng góp sức nhỏ bé của mình dù bất cứ làm việc gì? Miễn sao là làm theo lời Thầy chỉ dạy là các cháu vui mừng lắm. Ngoài ra, còn có các cô cư sĩ cũng có ước nguyện như gia đình cháu Tuấn, con xin kính bạch lên Thầy về những ước nguyện của chúng con, ngưỡng mong Thầy tạo đủ duyên lành cho chúng con để thể hiện được ước nguyện.

Đáp: Hiện giờ Trung Tâm chưa thành lập, nhưng cơ sở kinh tế của Trung Tâm được cư sĩ Hoàng Tâm (Chơn Tâm) thực hiện, nếu các công ty hoạt động thì trung tâm mới thành hình, chừng đó Thầy sẽ gọi các cháu. Điều cần thiết, hiện giờ các cháu phải ráng tu tập và rèn luyện thân tâm, đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mọi hoàn cảnh và mọi đối tượng, nhưng không được để ác pháp lôi cuốn.

Trung Tâm An Dưỡng là nơi để cho mọi người từ già đến trẻ được nghỉ ngơi và học tập đạo đức làm người sống không làm khổ mình, khổ người. Một đạo đức làm người mà mọi người đang sống trên hành tinh này đều cần phải được trau dồi, học tập và rèn luyện để thực hiện một cuộc sống mang đầy đủ ý nghĩa làm người xứng đáng là con người của Phật giáo đầy đủ trí tuệ và lòng yêu thương tha thứ mọi lỗi lầm của những người khác.

--o0o--

ĐƯỜNG ĐI NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Vừa qua con có nghe một số câu hỏi, khiến cho tâm con bất an, vì con còn si mê, nên việc ấy con có suy tư để tự mình phân tích và trả lời cho tâm mình? Có chỗ con thông hiểu và có chỗ con chưa thông hiểu, nay con xin mạnh dạn hỏi thẳng vào những chỗ con chưa hiểu thấu đáo, để từ đây con không còn u tối và cả những vị đặt ra câu hỏi cũng đã được thông suốt.

Đáp: Để trả lời câu hỏi thứ nhất:

Với trí hữu hạn người ta không thể thấy loài gia súc là những người thân thương của mình, vì ái kiết sử chưa đoạn, nên khi bỏ thân người, tình cảm thương yêu con cháu vẫn còn, do cuộc sống tạo tội ác ăn thịt chúng sanh, thành nghiệp nên những người thân của chúng ta phải tái sanh làm thân gia súc, để được gần gũi con cháu.

Cô Diệu Quang nuôi mèo chó, không bao giờ đánh đập chúng, quý trọng hơn thân mình, có thể liều chết cứu mèo chó, cô đối xử với chúng là đối xử theo luật nhân quả của ái kiết sử để đoạn dứt nhân quả tiền kiếp bằng cách lấy thiện chuyển nghiệp chứ không phải nuôi để tạo nghiệp mới.

Nếu một người nuôi gia súc bằng cách đi mua hoặc xin về nuôi là tạo nhân quả mới, còn từ đâu loài súc vật đến nhà mình, đó là duyên nhân quả kiếp trước phải trả.

Cô Diệu Quang trả nợ nhân quả, nhưng trả bằng cách nào mà người trả và người vay đều trong thiện pháp có nghĩa là không làm khổ mình, khổ người nữa, tức là không gieo nhân quả mới của kiếp tới.

Loài chó mèo là loài thú ăn thịt sống, chúng thường săn đuổi bắt các loài vật khác ăn thịt. Ở đây cô Diệu Quang cho chúng ăn cá bể:

1. Thứ nhất cho chúng ăn chay chúng thèm thịt nên ăn rất ít và hay tạo tác bắt loài vật khác ăn thịt, làm nên tội tự sát sanh.
2. Thứ hai cho chúng ăn cá bể là mục đích giúp cho chúng đừng tự sát sanh vì nghiệp tự sát sanh là tội rất nặng, nhưng loài chó mèo đã tạo nghiệp ác nhiều đời nên nay đã thành thói quen như vậy. Tạo cho chúng gián tiếp sát sanh tội nhẹ hơn là để tự chúng đi săn bắt và giết các loài vật khác.
3. Thứ ba thấy chúng ăn chay chưa quen nên ăn ít quá thân gầy ốm. Ví dụ như mình nuôi cha mẹ mà cha mẹ ăn chay không được thân gầy ốm thì mình phải làm sao? Để cho cha mẹ ăn được và ít tội lỗi tự sát sanh hơn. Do suy nghĩ đó cô không ngại người ta chỉ trích cô, cô cứ nghĩ khen chê là bề mặt của danh ở đời, không thực chất của đạo, còn bây giờ cô đang trả nghiệp nhân quả. Loài mèo chó từ đâu đến chứ cô không thích nuôi chúng, nhưng chúng đến cô phải nuôi tận tình như nuôi cha mẹ mình vậy. Cô nghĩ rằng loài gia súc là cha mẹ nhiều đời của mình có duyên mà gặp lại trong đời nay là do lòng thương yêu chưa dứt thì phải hết lòng cung phụng dù ai có nói gì cô sẵn sàng chấp nhận, miễn là làm tròn bổn phận đạo đức làm người. Việc làm này ai hiểu được, trừ những người có đôi mắt nhân quả hoặc có Tam Minh thì mới rõ.

Loài chó mèo là loài ăn thịt sống, chúng thường săn đuổi bắt các loài vật khác ăn thịt. Nếu không cho chúng ăn cá bể thì chúng sẽ bắt những con vật khác hiền lành vô tội để ăn thịt thì phạm vào tội tự sát sanh, tội rất nặng như Thầy đã nói ở trên, còn nếu cho chúng ăn cá bể ôi thúi, thì chúng ít tạo tội tự sát sanh, vậy mà chúng còn bắt giết những con vật khác vô tội như: rắn, rắn mối, cóc, nhái, cào cào, chuột và gà, vịt của người khác, tuy chúng không ăn, vì được cô Út nuôi chúng no đủ, vậy mà bản chất sát sanh hung ác, chúng thường giết chết những loài vật hiền lành này, nhờ ăn cá bể nên chúng ít đi săn lùng.

Nhờ cho ăn cá bể mà chó mèo ở đây ít tạo tội ác tự sát sanh, đó là việc làm của cô Diệu Quang giúp những người thân của mình hay nói cách khác là giúp cho loài chúng sanh có duyên với cô sớm thoát khỏi thân mèo chó.

Vì nợ nhân quả đời trước nên đời này chó mèo vây quanh cô Út để đòi nợ. Khi cô trả nợ xong, mèo chó cũng sẽ chết hết. Để rồi các con xem hiện giờ tất cả mèo đã chết hết rồi, chỉ còn mấy con chó mà thôi, nhưng rồi đây khi cô Út hết nợ nó cũng sẽ ra đi vĩnh viễn.

Người không hiểu biết còn ở trí hữu hạn cho cô Út mua cá bể cho chó ăn là làm tội ác, đó là không thấy được nhân quả nên kết tội kẻ khác, kết tội kẻ khác tức là tạo tội cho mình, vì luật nhân quả rất công bằng xử phạt ngay liền không thể tránh khỏi, khi mình kết án người là chướng ngại pháp đến với tâm mình khiến cho mình bất an, cho nên đức Phật dạy: **“đừng biết chuyện người mà hãy biết chuyện mình”**.

Ví dụ: Quý phật tử nuôi cha mẹ, cha mẹ ăn chay không được thì quý phật tử nghĩ sao? Phải cho cha mẹ ăn thứ gì? Trong lúc cha mẹ thèm thịt và cá?

Việc làm của cô Út có hai việc lợi ích:

1/ Làm giảm bớt tội lỗi cho loài chúng sanh.

2/ Để thử thách những người tu có theo đúng lời Phật dạy hay không **“Biết chuyện mình đừng nên biết chuyện người”**, thế mà các cô tu hành luôn biết chuyện người, tu như vậy có đúng lời Phật dạy hay không? Nếu thuận duyên thì đâu thấy được tâm người tu, nhờ có nghịch duyên này mới rõ được các cô không xả mà ức chế tâm, luôn biết chuyện người, thấy phải, thấy trái, thấy tốt, thấy xấu, thấy thiện, thấy ác của người khác mà sao không thấy phải, trái, tốt, xấu, thiện, ác, trắng, đen của mình. Khi mình đem việc của người khác nói ra mình là người tốt lắm sao? Nhất là người tu hành mở miệng nói xấu người ân của mình, người giúp đỡ mình từ miếng cơm manh áo, từ pháp tu hành, từ lời nhắc nhở, khuyên răn đến những lời la rầy chàm tự ái để mình được giải thoát.

Không lẽ người đi tu cầu giải thoát mà vì những lời la rầy, chàm tự ái, để mình xả tâm mà ôm ấp trong lòng sanh ra thù hận nói xấu, thù hận nói xấu để được những gì? Hay để tạo thêm nhân quả ác cho mình, trong khi cô Diệu Quang la rầy, chàm tự ái để mong mình xả tâm sống đúng đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là thấp sáng ngọn đèn Phật giáo.

Biết chuyện mình tức là biết lỗi mình để không làm lỗi nữa; biết chuyện mình tức là biết chương ngại pháp trong tâm mình để mình đẩy lui chương ngại pháp trong tâm thì tâm mình được an vui thanh thản, không phải là giải thoát hạnh phúc sao? Biết chuyện mình có lợi ích lớn như vậy thế mà các cô tu hành luôn luôn cứ biết chuyện người mà chẳng hề biết chuyện mình. Biết chuyện người có lợi ích cho mình những gì đâu mà còn làm hại cho con đường tu của mình là không xả tâm được.

Do nhờ chuyện nuôi mèo chó mà cô biết được tâm của mọi người tu không xả, nên cô càng đập mạnh hơn nữa, nhất là các cô đã xuất gia, tu theo kiểu ức chế tâm, không chịu xả, cứ thích ngồi trong thất rồi đi nói chuyện phiếm và kiểm chuyện nói xấu người này người kia trong khi cô hết sức giúp đỡ cho các cô về đời sống và tu tập, thế mà các cô trả ơn bằng những lời chỉ trích nói xấu, không hiểu việc làm của cô như thế nào. Tâm mình còn xấu ác nên thấy việc người đều xấu ác, tâm mình hết xấu ác nên thấy việc người không xấu ác, đó là ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp.

Đập mạnh của cô Út có nghĩa là giúp cho các cô xả tâm diệt ngã để hoàn thành được đạo giải thoát, tâm bất động, còn nếu không xả tâm thì rời khỏi tu viện, đừng lấy sự tu hành mà lường gạt người khác ngồi mát ăn bát vàng, lợi dụng mồ hôi nước mắt và sức lao động của người khác làm ra cơm ăn áo mặc đem cúng dường, để rồi tu chẳng ra gì mà mang hình thức tu sĩ để ăn không ngồi rồi cho khỏe thân.

Năm năm trời tu tập ngồi trong thất không làm động móng tay, Minh Tông đã bị cô Út đập cho một trận liên rơi xuống vực thẳm, thế mới biết tâm như đất chưa? Mục đích của đạo Phật là tâm bất động, cho nên người Phật tử dễ nhận ra người tu chơn và người tu giả.

Chính vì các cô nói xấu cô Diệu Quang mà con đường tu chẳng ra gì, còn mang nghiệp quả rất nặng, bằng chứng cháu Liễu Ngọc đã nghe lời các cô nặng nề nói xấu cô Út mà thọ quả điên khùng, hiện giờ lại còn bị phồng nặng, rồi đây các cô đã, đang, sẽ thọ những quả khi mà cô Diệu Quang chịu muôn vàn sự cực khổ mọi mặt và nhiều tiếng tai không tốt, nhưng cô quyết chí để thấp sáng lại ngọn đèn Phật giáo, làm lợi ích cho người đời sau.

NGƯỜI CƯ SĨ ĂN PHI THỜI

Câu hỏi của Liễu Tâm

Đáp: Các cô ăn phi thời, vì các cô còn là cư sĩ chưa thọ đại giới. Theo cô Diệu Quang: *“Chiếc áo cư sĩ tập tu đạo đức làm người chưa xong, tâm còn sân hận âm âm, lòng còn ham muốn đủ thứ, lúc nào cũng sanh tâm ganh tỵ hơn thua và còn tệ hơn nữa là tâm hay thù vặt tìm kẻ hở của người khác mà nói xấu”*.

Ăn cơm ngọ ngày một bữa là hàng xuất gia chứ không phải cư sĩ tại gia, cho nên các cô nói cô Diệu Quang và các cô phụ nhà bếp sao ăn phi thời, điều phê phán này sai, phải chỉ cô Diệu Quang và các cô phụ nhà bếp đã xuất gia mà còn ăn phi thời là không đúng, rõ ràng các cô xuất gia mà so bì như vậy là các cô không hiểu giới luật của Phật chỉ vì bị cô Diệu Quang đập mà thù ghét đặt ra nói xấu mà thôi.

Tâm ô uế hôi thúi bẩn thỉu như một đồng rác thành phố mà vội xuất gia tu hành với chiếc áo cà sa và cái đầu trọc để làm hình thức lừa đảo thiên hạ mà còn bảo rằng ăn ngọ, ngày một bữa và ăn lén lút hoặc thấy người khác ăn lại sanh tâm thèm khát, đó là lừa gạt người khác thà là làm cư sĩ ăn phi thời không có tội lỗi.

Thời nay tu sĩ nói ngày ăn một bữa chứ kỳ thực là ba bữa, sáng ăn bánh mì uống sữa hoặc ăn phở, mì gói, chiều ăn trái cây, uống bột ngũ cốc. Đối với những tu sĩ này cô Út đập phá rất mạnh, tu được thì tu cho đúng, còn tu không được thì nên đi về đời mà sống như mọi người, đừng có mượn chiếc áo đạo mà tạo cuộc đời. Tu không chịu xả tâm tham, sân, si, hễ ai làm theo ý của mình thì ưa thích, ai làm trái ý mình thì ghét cay ghét đắng, tu như vậy thế mà muốn mọi người, kẻ hầu người hạ bùng cơm dâng nước cho mình.

Đối với Phật giáo người tu sĩ phải giữ 10 giới nghiêm chỉnh thì sự tu tập mới có kết quả, còn người cư sĩ thì năm giới phải sống trọn vẹn, không hề trái phạm một lỗi nào thì đạo đức làm người mới không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Đó là những tiêu chuẩn mà cư sĩ theo năm giới và tu sĩ theo mười giới. Vì thế, chúng ta đừng đứng góc này mà phê phán góc kia thì không đúng cách. Phê phán giới không đúng cách, người ta biết mình chưa thông hiểu giới luật mà nói giới luật, đó làm trò cười cho mọi người.

ĐỨC PHẬT KHÔNG CÓ DẠY PHÁP MÔN ĐẬP PHÁ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Đáp: Trong kinh Nguyên Thủy có bài kinh “Khu Rừng” đức Phật dạy: **“Chỗ nào có cơm ăn áo mặc, nhà ở đầy đủ tiện nghi sống một đời sống sung sướng mà tu hành tâm tham, sân, si, và các ác pháp khác không từ bỏ được, không xa lìa được thì nên bỏ đi dù có mời thỉnh ở cũng không ở lại”**.

“Chỗ nào không có cơm ăn áo mặc nhà ở đầy đủ tiện nghi và không có đời sống sung sướng mà tu hành ly tham, sân, si và đoạn diệt các ác pháp thì dù ở đó có đói khát, có khổ sở, có đánh đập, có chửi mắng, có đuổi đi, có bỏ đói thì nhất định cũng không đi”.

Chúng ta học theo đạo Phật ai cũng biết **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Và trong mọi thời gian lúc nào cũng cảnh giác đẩy lui các chướng ngại pháp, đó là những pháp tu hành của đạo Phật, cho nên, chỗ không có cơm ăn áo mặc thì đó không phải là chướng ngại pháp sao? Mà chướng ngại pháp thì không phải là ác pháp sao?

Nếu biết diệt ác pháp, đẩy lui chướng ngại pháp thì tâm có an vui, thanh thản không?

Câu kệ đức Phật dạy: **“Dù có chửi mắng đuổi đi”** câu này có phải là ác pháp không?

Nếu người không có kinh nghiệm tu hành thì sẽ hiểu bài kinh Khu Rừng là một bài kinh yếm thế tránh né ác pháp. Theo đạo Phật tu hành mà tránh né ác pháp tức là ức chế tâm chứ không phải xả tâm, ức chế tâm thì tu hành không bao giờ có giải thoát.

Đọc bài kinh Khu Rừng này, rõ ràng đức Phật không có dạy chúng ta tu hành đi tìm cảnh thuận theo ý muốn của mình mà hãy tìm nghịch cảnh để xả chướng ngại pháp trong tâm.

Cô Diệu Quang tạo cảnh chướng ngại pháp trong tâm giúp cho quý vị tu hành xả tâm chướng ngại để được giải thoát thì quý vị bảo rằng trong kinh sách Phật không có dạy như cô Diệu Quang.

May mắn thay! Trong kinh Nguyên Thủy còn có những bài kinh như: kinh Song Tâm, kinh An Trú Tâm, kinh Khu Rừng, kinh Tứ Chánh Cần, kinh Pháp Cú và Thời Khóa Tu Tập Trong thời Đức Phật, đủ để xác chứng, nếu không có những lời đức

Phật dạy này thì chắc chắn quý vị bảo cô Diệu Quang dạy không đúng.

Chính ngày xưa khi đức Phật còn tại thế, Ngài đã dạy: *“Chớ có tin những lời Ta nói... mà hãy tin những gì Ta dạy tu tập có kết quả lợi ích cho mình, cho người”*.

Lời dạy này chúng ta nghiệm thấy rất rõ khi cô Út Diệu Quang đập phá mà chúng ta xả được tâm, tâm như đất thì đó không phải là lợi ích lớn cho chúng ta sao? Chỗ tu hành có lợi ích thiết thực như vậy, cho nên đức Phật bảo: *“đuổi cũng không đi”*.

Nếu quý vị đã nghe lời cô Út Diệu Quang dạy từ lúc đầu thì bây giờ quý vị đã giải thoát từ lâu, tâm quý vị bất động như đất, chỉ vì quý vị không tin người thiện hữu tri thức của mình, người thân cận, người luôn tạo ra nghịch cảnh để cho quý vị xả tâm, mong cho quý vị tu hành sớm giải thoát, cô hết sức tận lực giúp đỡ cơm ăn áo mặc và còn chọc tức quý vị để quý vị xả tâm mà không hề sợ quý vị thù ghét, tai tiếng, nói xấu của quý vị, miễn sao quý vị tu hành tâm bất động như đất là thắp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật, đó là điều mơ ước của cô Diệu Quang, cô quyết tâm lấy thân tâm mình lót đường cho quý vị đi, để thắp sáng lại ngọn đèn Phật giáo, cô không hề mơ ước danh và lợi, chỉ làm sao mà giúp cho mọi người xả tâm ác pháp để đi đến giải thoát hoàn toàn, dù cho ai có khen hay chê cô cũng chẳng màng, ngược lại quý vị không hiểu tâm ý tốt của cô nên sanh ra hờn giận căm ghét và còn đặt ra nhiều điều nói xấu người bạn thân cận tốt nhất của mình, vì vậy đến giờ này quý vị còn phải chịu lặn lội trên đường tu tập và mang đầy một tâm trạng hoang mang về sự tu hành của mình.

Ở đời, người ta ai cũng thích những lời ngon ngọt, nịnh hót, a dua, còn những lời thẳng thừng nghịch ý trái lòng thì ai cũng không ưa, nhưng người tu theo đạo Phật với mục đích là phải đạt được tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, do đó gặp chướng ngại pháp như gió mùa hè khiến cho tâm hỗn mát mẻ vô cùng, trái lại quý vị tu theo đạo Phật mà gặp chướng ngại pháp thì tâm quý vị như lửa cháy mà đổ thêm dầu khiến cho lòng quý vị sôi sục căm tức nên mới có những điều nói xấu theo tưởng tượng đặt ra. Những điều này được đặt ra chứng tỏ quý vị không có xả tâm mà chính quý vị đã mở cửa địa ngục cho mình bước vào, còn ngược lại quý vị thấy cô Diệu Quang có thù oán ghét quý vị không? Mặc dù cô biết rất rõ mọi người nói xấu cô như thế nào, nhưng khi quý vị trở lại tu viện thì cô Diệu Quang vẫn tiếp tục dạy bảo và phân tích tỉ mỉ cách thức xả tâm để cho quý vị tu cho bằng được, để tìm thấy sự giải thoát nơi thân tâm của quý vị, một người như cô Diệu Quang không biết thù giận ai cả mà chỉ biết giúp cho người tu bằng được sự giải thoát.

Quý vị có nhớ không? Nếu không có duyên Liễu Tâm hỏi những câu này thì muôn đời quý vị mãi còn ôm ấp sự nghi ngờ đối với cô Diệu Quang. Có hỏi Thầy mới nói ra, còn không hỏi thì chẳng bao giờ các con được nghe những điều này, những lời đức Phật đã dạy từ ngàn xưa mà cô Diệu Quang đã dạy lại các con.

Trong thời khóa biểu ngày xưa của đức Phật, Ngài dạy chúng ta tu tập đẩy lui các chướng ngại pháp, nếu quý vị tránh né trốn chạy các chướng ngại pháp thì quý vị lấy pháp gì chướng ngại ở đâu mà tu tập đẩy lui? Cho nên, niệm Phật, ngồi thiền tụng kinh, bái sám, niệm chú, luyện tập Yoga, v.v.. làm sao đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm được, đó là quý vị đã bị kinh sách phát triển lừa đảo, ảnh hưởng tu tập những điều sai này đã thành thói quen nhiều đời, từ các Tổ ngày xưa cho đến các Thầy của chúng ta ngày nay, rồi đến các bạn bè thân hữu của chúng ta cùng với những cư sĩ hằng ngày đến chùa cúng dường tứ sự cho tu sĩ, họ đều nỗ lực tu hành hết sức, nhưng kết quả thời gian mấy chục năm nay đối với chúng ta, còn Thầy Tổ của chúng ta biết bao nhiêu người tu hành có cả trăm năm, ngàn năm mà chẳng có người nào làm chủ được sự sống chết, hình thức tu hành thì có nhưng kết quả thì không.

Vậy, hiện giờ ai là người tu tập theo Tịnh Độ, Mật Tông, Thiền Tông mà tâm đã hết tham, sân, si tức là tâm bất động làm chủ được tâm mình? ai là người tu tập theo ba tông phái này làm chủ được bệnh hay phải đi bác sĩ, bệnh viện trị bệnh? ai là người tu tập theo ba tông phái này làm chủ được sự chết hay phải chịu chết trong sự bất lực đối với nó?

Bởi ảnh hưởng của ba tông phái này, nên nói đến tu là người ta nghĩ ngay đến nhập thất, tránh duyên, tìm cảnh tịnh để luyện bùa, ngồi thiền, nhập định, hoặc luyện tập Yoga, v.v.. Sự thật tu luyện theo kiểu này tức là ức chế tâm và thân, tự làm khổ mình nhiều hơn.

Ví dụ: Ngồi thiền hai chân đau, tê, nóng mà phải cố gắng cắn răng chịu đau cho hết giờ, thật là tự mình làm khổ mình, tu là phải có giải thoát ngay liền như đức Phật đã dạy: **“Pháp thiết thực, cụ thể, hiện tại không có thời gian”**, còn bây giờ Tổ dạy tu sao mà khổ quá vậy? Đời đã khổ vì sanh, già, bệnh, chết thế mà đi tu là làm cho mình lại bệnh khổ hơn, nhưng thói quen tu tập này đã thành nghiệp nên rất khó bỏ. Từ đó, người ta tu tập nói xả tâm chứ kỳ thật mọi người đang tu tập ức chế tâm. Do sự tu sai này, chúng ta kiểm điểm lại tất cả huynh đệ của chúng ta, hiện giờ có người tu trên bốn năm chục năm có người được Giáo hội Phật giáo tấn phong làm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Viện Chủ, Viện Trưởng, Trụ Trì v.v.. nhưng nhìn lại Thầy nào cũng bệnh đau, sống bằng thuốc, bằng gạo lức muối mè, ngồi thiền thì hai ba tiếng đồng hồ, lần chuỗi niệm Phật suốt ngày đêm lúc nào tay cũng không rời xâu chuỗi thế mà không tịnh chỉ

được hơi thở thì làm sao làm chủ sự sống chết được. Nói chung tín đồ Phật giáo hiện giờ gồm chung tăng, ni và cư sĩ nam nữ đang tu theo giáo pháp kinh sách phát triển hướng dẫn, nếu không tỉnh giác sớm trở về con đường giáo pháp Nguyên Thủy của đức Phật thì phí cả một cuộc đời tu hành của mình chẳng đi về đâu, đến đâu cả.

Cô Diệu Quang đã hết sức tận tình tạo mọi phương tiện để giúp cho quý vị tu tập đúng như lời đức Phật đã dạy: **“*Đẩy lui các chướng ngại pháp*”, “*Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp*”, “*Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành*”, “*Biết chuyện mình đừng nên biết chuyện người*”, “*Đứng lại thì chìm xuống, tiến tới thì trôi dạt, chỉ có vượt qua v.v..*”.**

Quý vị hãy bỏ những lối tu theo kiểu kinh sách phát triển dạy, thì ngay đó quý vị tìm thấy sự giải thoát liền, tâm quý vị thanh thản, an lạc và vô sự.

Bây giờ quý vị đã rõ đức Phật dạy đẩy lui các “*chướng ngại pháp*” và phương tiện cô Diệu Quang tạo “*chướng ngại pháp*” để cho quý vị đẩy lui thì có khác gì đức Phật dạy đâu, nếu không tạo chướng ngại pháp như vậy thì quý vị tu tập sẽ bị ức chế tâm theo kiểu kinh sách phát triển và như vậy tu suốt đời quý vị chẳng tìm được sự giải thoát.

Thời gian quá dài gần bảy tám năm trời quý cô đã chịu ảnh của các hệ phái trên nên không nhìn thấy sự tu tập sai của mình, tới giờ này quý cô chẳng biết tu cái gì, tâm quý cô dao động và bất an, theo quý cô nghĩ đi tu là xuất gia cạo tóc mặc áo cà sa ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh, sám hối, ức chế tâm không vọng tưởng, chừng nào hết vọng tưởng là xong, nghĩ như vậy là sai, tu như vậy không có giải thoát mà còn sanh bệnh, cho nên quý cô và quý thầy tu sai mà thành bệnh.

Cô Diệu Quang tạo các chướng ngại pháp như Thầy đã nói ở trên để các cô tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng làm tấm gương sáng cho quý Phật tử soi nhưng các cô không biết lấy đó làm đối tượng tu tập tâm mình để được giải thoát, ngược lại lấy đó làm oán hận sanh ra đặt điều nói xấu nào là mua cá cho chó mèo ăn, nào là gây chướng ngại làm động, Phật không có dạy như vậy, nào là các cô ăn phi thời, nào là lấy bột sắn của Phật tử cúng dường cho chó uống, v.v.. Khi nói như vậy Phật tử không hiểu tin theo và căm ghét cô Diệu Quang chứ Phật tử đâu biết rằng khi những con chó bị đau cô mới lấy một ít bột sắn làm thuốc trị bệnh cho chúng, những việc làm của cô Diệu Quang đều thể hiện một lòng yêu thương bình đẳng, từ con người đến con vật, cô làm với tánh cách tự nhiên ước nguyện đời trước của mình, không có tính toán danh lợi, khen

chê nên không làm bề mặt khéo che, khéo đậy phật tử. Vì thế cô không ghét, không thù, không oán ai hết, mặc dù mọi người đang oán ghét dùng những lời lẽ thêm bớt nói xấu, làm mất uy tín cô, quý cô còn lại khiến cháu Ngọc giả điên dùng những lời lẽ của các cô để sỉ mạ cô Diệu Quang một cách thậm tệ, nhưng cô vẫn thản nhiên, chính sự thản nhiên này mà cháu Ngọc thành điên thật, khiến cả gia đình và mẹ của cháu phải khổ sở vô cùng, gần như hạt giống Phật đã bị ung thúì nếu mẹ cháu Ngọc đời trước không gieo duyên sâu dày thì hôm nay chắc không còn tu hành gì cả.

Hoàn cảnh đưa cô Diệu Quang vào vị trí hướng dẫn quý cô tu tập chứ cô chẳng cầu, cũng chẳng mong điều này.

Luật nhân quả hết sức công bằng và công lý, quý cô và quý thầy tu hành không vì sự nghiệp giải thoát mà vì tự ái, bản ngã của mình quyết hạ nhục cô Diệu Quang là một thiện hữu tri thức thân cận giúp đỡ mình từ cơm ăn áo mặc đến những pháp tu hành xả tâm để được giải thoát ra khỏi nhà sanh tử, ơn không có mà oán lại chất đầy, vì thế nên phải trả một giá quá đắt, lặn lội trên đường tu và mất hướng tu giải thoát.

Người tu theo đạo Phật hiện giờ đang chịu ảnh hưởng và thường dính mắc kiến chấp của ngoại đạo, nhất là tu thiền ức chế tâm mong cho hết vọng tưởng nên đã thành một thói quen khó bỏ.

Cho nên, việc thưa hỏi của các con là một điều rất cần thiết để hiểu đúng giáo pháp của đức Phật, nhờ có thưa hỏi các con mới biết giáo pháp đúng sai để tu tập mới có kết quả, nếu không thưa hỏi thì những điều quý cô cũng như quý thầy đã có cái nhìn lệch lạc, đưa ra những điều nghi vấn và còn tưởng ra những điều không đúng chánh pháp, bóp méo sự thật giáo pháp của đức Phật như cô Diệu Tịnh đã nói: *Kinh sách Nguyên Thủy đức Phật không có dạy đập phá bản ngã. Nhưng trong kinh Nguyên Thủy đức Phật chẳng những dạy đập phá bản ngã mà còn dạy phải diệt bản ngã nữa.* Đó là lối đưa ra lý luận nuôi bản ngã của các cô mà chính những điều này đã làm lệch hướng của đạo Phật khiến tâm mọi người dao động nghi ngờ giáo pháp mà cô Diệu Quang đã dạy là sai không đúng lời Phật dạy, cũng như Thầy Chơn Đức đặt ra câu nghi vấn khiến cho mọi người dao động: *“Coi chừng Thầy Thông Lạc lấy đệ tử làm thí nghiệm pháp môn của mình”*.

Này các con! Xưa đức Phật đã dạy: *“Xuất gia sống không nhà cửa, không gia đình, chỉ còn ba y một bát”*. Lời dạy này có phải của Thầy hay của đức Phật? Nếu ai thấy được đời sống như vậy là giải thoát thì nên theo đạo Phật tu hành, còn thấy bỏ nhà cửa, xa vợ con không được thì có ai ép buộc đâu, mà đi tu rồi

lại cảnh giác bằng lời nói phi Phật giáo như vậy! Lời dạy này đức Phật dạy chứ không phải Thầy dạy. Thầy dạy những gì mà đức Phật đã dạy, Thầy đâu có bảo họ bỏ gia đình, vợ con, nhà cửa, của cải, tài sản đi tu, mà Thầy bảo phải sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người, phải giải quyết mọi mặt cho hết bốn phạm đạo đức làm người thì mới đủ duyên tu theo đạo Phật, chứ đừng vào chùa ngồi tu mà nhớ vợ con, tiếc của cải, tài sản thì không đúng. Lời Phật dạy rõ ràng như vậy mà Thầy Chơn Đức bảo *“phải coi chừng pháp môn của Thầy thí nghiệm đệ tử”*, làm như thầy mới chế ra một thứ thuốc để thí nghiệm bệnh nhân, cũng giống như cô Diệu Tịnh nói: *“Trong kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy không có đập phá ngã”* mà Thầy đã nói ở trên: - Vậy câu: *“Diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp”* là ai đã dạy lời này? Không phải ở trong kinh Nguyên Thủy sao? Cô Diệu Quang đập ngã là còn ít, đức Phật dạy diệt ngã mới là nhiều.

Đã đi tu theo đạo Phật mục đích là phải đập phá diệt ngã và xả bỏ tất cả mọi thứ trói buộc là chính, đức Phật đã dạy như vậy và còn nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, thế mà quý Thầy và quý cô đặt ra nghi vấn để làm cho mọi người thối tâm, nếu Liễu Tâm không thưa hỏi thì Thầy không bao giờ đem sự việc này ra dạy bảo, mặc dù Thầy biết rất rõ những điều quý cô nói về cô Diệu Quang. Thầy nghĩ rằng nếu con người không đủ phước thì dù có muốn giúp cho họ tu hành giải thoát thì cũng chẳng bao giờ được, mọi pháp trên thế gian này đều do duyên, duyên của mọi người đã gieo trong tà pháp thì dù có muốn lôi họ vào chánh pháp cũng phải chịu nhọc nhằn và vô cùng khó khăn. Vì lợi ích cho loài người và thắp sáng lại ngọn đèn Phật giáo, nên Thầy và cô Diệu Quang phải đem hết sức ra làm việc để mong sao ngày nào đó tuy đốm lửa nhỏ nhưng sẽ toả sáng ngày một rộng hơn.

Nếu có điều gì nghi ngờ thắc mắc thì các con nên thưa hỏi, hỏi để không còn nghi ngờ, hỏi để thấu rõ con đường mình đang đi có đúng hay sai, hỏi để tránh khỏi những sự lừa đảo của những người đã vì tự ái mặc cảm với tâm ích kỷ nhỏ mọn và vì danh, vì lợi mà bẻ cong giáo pháp của đức Phật. Hỏi để biết mà tránh sự lừa đảo của các tôn giáo, vì chính những người đang lãnh đạo tôn giáo đó họ vẫn bị tôn giáo của họ lừa đảo như thường, mà chẳng bao giờ họ biết.

Chính Thầy trả lời những câu hỏi của các con là đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề thuộc về tôn giáo, nhất là đạo Phật. Bộ sách *Đường Về Xứ Phật* có một sự lợi ích rất lớn cho các con nói riêng và lợi ích cho mọi người nói chung. Các con đừng sợ Thầy mệt nhọc mà sợ đời sau không ai dám trả lời như Thầy thì lấy gì các con hiểu để tránh những cạm bẫy của những kẻ manh tâm gian ác dùng lý luận giết Phật giáo như Ngài Long Thọ, Ngài Thế Thân, Ngài Vô Trước, v.v.. Hiện giờ còn biết bao nhiêu người khác nữa, tu theo đạo Phật mà không chịu diệt ngã xả tâm, đạo thì muốn tu mà đời không chịu bỏ rồi sanh ra những lý luận giết Phật

giáo như các Tổ, nhất là Tổ Long Thọ đã làm và bây giờ cũng có một số người vô tình lý luận bóp méo sự thật để diệt Phật giáo.

Đạo Phật ra đời vốn không ép buộc cũng không cấm dỗi ai theo đạo mình, chỉ có những người nào ý thức được đời là khổ và biết khổ như thật thì xả bỏ hết các pháp thế gian để tìm đường giải thoát thì mới mong thấy được sự giải thoát. Người nào tu hành chẳng biết buông xả tâm mình, thì đời chẳng ra đời mà đạo chẳng ra đạo, vì thế làm gì thấy được sự giải thoát của đạo Phật. Sự giải thoát của đạo Phật rất đơn giản, chỉ cần ngăn ác diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện pháp là có giải thoát ngay liền.

Ai biết ngăn ác pháp, ai biết diệt ác pháp thì người ấy là Phật tại thế gian, chứ đâu phải Phật ngồi thiền, niệm chú, tụng kinh bái sám, v.v..

Quý cô và quý thầy tu hành chẳng ngăn ác pháp, chẳng diệt ác pháp mà tu theo đạo Phật thì chỉ phí công mà thôi, lại còn mang nợ của đàn na thí chủ, sống trong địa ngục của miệng lưỡi mà không hay biết, thật là đáng thương.

--o0o--

NGÀY SINH NHẬT

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đã từ lâu con ước mong biết được ngày sinh nhật của Thầy? Ngày đó là ngày ghi khắc để chúng con xin nỗ lực tu hành, lấy công đức dâng lên xin tâm thành cung kính cúng dàng Thầy cũng như ngày Đản sanh của đức Phật Thích Ca Mưu Ni vậy. Con cúi xin Thầy từ bi hoan hỷ đáp ứng lòng mong cầu của chúng con ạ thưa Thầy.

Đáp: Ngày sinh của Thầy 17/9/1928 dương lịch, tức là ngày mùng 4/8 - năm Mậu Thìn âm lịch. Các con đã biết được ngày sanh của Thầy thì nên nhớ, không nên làm lễ sinh nhật của Thầy rườm rà và hao tốn tiền bạc, các con nên lấy ngày sinh nhật của Thầy mà:

1. Thứ nhất lấy ngày ấy làm ngày tu tập rèn luyện thân tâm của các con “*ngăn ác diệt ác pháp*” sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người, đó là mùng ngày sanh nhật của Thầy.
2. Thứ hai lấy ngày đó làm ngày an ủi những người bất hạnh trong xã hội, khi Thầy còn sống cũng như Thầy đã chết, các con nên dành ra một ít quà bánh, thuốc thang, sữa, đường, v.v.. giúp cho những người bất hạnh. Đó là cách thiết thực nhất - Thầy mong.

THỌ BÁT QUAN TRAI LÀ GIEO DUYÊN PHẬT PHÁP Ở NGÀY MAI

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Chúng con xin hứa khả trước bậc Thầy tôn kính là: “chúng con xin cố gắng nỗ lực hơn nữa, rèn luyện và khắc kỷ tinh tấn nhiều hơn nữa, để làm tròn những lời dạy bảo răn nhắc của Thầy về đức hạnh làm người cho tròn và ước nguyện con còn muốn đi xa hơn nữa. Đó là theo bước chân của Phật và của Thầy đã đi qua, cô Út Diệu Quang đang đi tới. Con còn phải tu tập xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi và các kiết sử cho rốt ráo hơn nữa, nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là chặng đường con mới đặt chân lên, con tự thấy con còn yếu ớt quá, không hiểu rồi đây, kiếp đời này con có làm được như ý nguyện lớn lao này không? Tuổi đời cũng đã cao, gia duyên con còn nặng quá! Sức khỏe vô thường không biết nó sẽ chi phối lâu mau, như lời dạy của Thầy: “Các con hiện giờ như chiếc xe cũ... lại đổ dốc...”. Ôi! Chắc đời mất “thông suốt đường đi lối về của nhân quả” mà Thầy của chúng con nay đã nhìn thấy. Chúng con đang chơi vơi ở đáy sông đáy biển mà không hay biết gì cả. Chúng con chỉ còn một cách là tự cứu mình như lời dạy của Thầy. Con xin ghi khắc và cố gắng xả tâm diệt ngã để cho mau chóng “tâm như cục đất...”.

Kính thưa Thầy, lá thư con dâng lên trình Thầy vào đúng ngày 15/4/2000 âm lịch gọi là ngày Đản Sinh Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng con nguyện ngày hôm nay là ngày thọ tám giới. Chúng con cố gắng sức nỗ lực tinh tấn hơn các ngày khác để lấy công đức tu hành nhỏ bé này dâng lên cúng dàng Phật Tổ và đức Từ Phụ để tỏ lòng biết ơn sâu dày đến bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đã tìm ra, và tìm lại con đường Chánh Pháp mà bấy lâu nay đã dần tắt ngấm.

Đáp: Đức Phật đã hiểu rõ hoàn cảnh của người cư sĩ không thể nào xuất gia tu hành ngay liền được, nên Ngài đã chỉ dạy cho cư sĩ trong mỗi tháng nên tu tập một hoặc hai ngày “Thọ Bát Quan Trai”, tức là tập sống đúng như Phật và chúng Thánh Tăng, trong ngày ấy giữ gìn tám giới thanh tịnh và ôm pháp tu tập, tức là không lìa pháp nghĩa là ngày ấy lấy pháp ngăn ác diệt ác pháp, sống thiện tăng trưởng thiện pháp, vì thế ngày ấy phải sống trầm lặng độc cư không được nói chuyện tào lao, nói chuyện Phật pháp, nghe giảng, luận đạo v.v.. Ngày ấy được xem là ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, làm Thánh Ni, làm bậc Hiền Thánh trong đạo Phật; ngày ấy được xem như là một ngày quan trọng nhất của đời người, vì ngày ấy là ngày giải thoát sanh tử và chấm dứt luân hồi muôn đời muôn kiếp.

Cho nên, các con hãy xem ngày thọ Bát Quan Trai là một ngày cao thượng và cao đẹp nhất của đời sống làm người của các con. Một ngày sống toàn thiện cho chính bản thân các con, cho mọi người và mọi loài chúng sanh.

Các con có trân trọng và tôn quý ngày ấy thì các con không vi phạm những lỗi lầm nhỏ nhặt, những lỗi lầm thường xảy ra trong ngày ấy là: nói chuyện, nghe bằng pháp, lo ăn uống, hỏi những điều thắc mắc chưa rõ, lý luận, tranh cãi, cho cái này đúng cái kia sai, v.v.. Tất cả những sự việc này phải dẹp qua một bên. Ngày ấy các con đến đây để làm Thánh thì phải im lặng như Thánh, phải sống đơn giản như Thánh, phải ăn uống như Thánh, phải ngủ nghỉ như Thánh, phải tôn trọng những người bạn Hiền Thánh của mình, những người đồng một chí hướng với mình.

Nếu các con thực hiện đúng được như vậy và trước giờ xả Bát Quan Trai, các con kiểm điểm lại từ sáng đến chiều các con tu tập có lỗi một điều gì chẳng? Có vi phạm một lỗi lầm nào không? Nếu hoàn toàn không có thì ngày ấy chính là ngày các con đã hưởng trọn một ngày thanh thản, an lạc và vô sự, ngày ấy là ngày giải thoát hoàn toàn không còn ác pháp, ngày ấy là ngày các con đã tập làm chủ nhân quả nghiệp báo, ngày ấy là ngày thanh bình nhất trong tâm hồn của các con.

Nếu cuộc đời của các con chưa đủ duyên tu hành trong kiếp này thì ngày thọ Bát Quan Trai là ngày mà các con tạo nghiệp Thánh thiện để kiếp sau nối tiếp duyên tu hành cho đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn, chấm dứt luân hồi.

Cho nên, ngày thọ Bát Quan Trai các con hãy tu tập cho đúng pháp, trong cuộc sống hiện tại của các con, các con sẽ là người có đức hạnh không làm khổ mình, khổ người, luôn biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, tạo cảnh sống cho mình cho người một mùa xuân an lạc, một mùa xuân vĩnh cửu.

Nếu ngược lại các con còn thấy mình có lỗi lầm thì hãy rút ra những kinh nghiệm của lần tu tập này, để kỳ thọ Bát Quan Trai tới sẽ không còn phạm phải nữa.

--o0o--

HÃY TIẾT KIỆM

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sắp tới đây cháu Tuấn lại có dịp về tu viện đánh lễ Thầy và cô Diệu Quang, con xin gởi thêm 10 hộp giấy loại 70 Băi Bằng về để Thầy

soạn giáo án, con mong rằng công việc nặng nhọc này, giá mà Thầy giao cho một cư sĩ nào đó thì chúng con mừng lắm, nếu không có ai đỡ Thầy để Thầy làm hết từ A đến Z thì chúng con lo lắng lắm, sức khỏe của Thầy chóng suy yếu thì chúng con và chúng sanh bị thiếu phước thiếu duyên nhiều quá, ngày nào Thầy còn tại thế thì ngày ấy còn ánh sáng của Đạo, và ngược lại sẽ bị khổ đau, đen tối vô minh.

Đáp: Các con gửi giấy về nhiều thì Thầy đỡ xin phạt tử, nhưng các con đều lớn tuổi cả rồi không có làm ra tiền, chỉ còn tiền dành dụm chút ít để tiêu xài trong lúc tuổi già yếu, đừng mua giấy gửi vào trong này nữa, nếu không có giấy photo thầy sẽ xin phạt tử còn đang làm ra tiền, các con có chút ít nên góp với nhau để khi Thầy gửi bản gốc ra các con sẽ photo cho mỗi người một bản, nhờ đó các con được nghe lời Thầy nhắc nhở sách tấn tu hành.

Thầy cố gắng phục hồi sức khỏe của mình để trả lời hết những câu hỏi và những nghi vấn của các con, để làm sáng tỏ và lợi ích cho loài người trên hành tinh này, để đem lại một nền đạo đức nhân bản giúp cho con người không còn làm khổ mình, khổ người nữa, và làm sáng tỏ lại Phật giáo chừng ấy Thầy ra đi là vừa đủ.

Vài hàng các con rõ chúc các con tu hành xả tâm tốt, sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Kính ghi

--oOo--

(Hết phần 1)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 9 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc